



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CP SẢN XUẤT & CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Mục lục

PHẦN I TỔNG QUAN	2
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP	4
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN	6
NGÀNH NGHỀ LĨNH VỰC VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	7
TỔNG QUAN VỀ CÁC SẢN PHẨM CÔNG TY	8
SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC	9
DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BAN TGD	10
ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN.....	13
PHẦN II MÔI TRƯỜNG KINH DOANH	14
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG FILLER MASTERBATCH	15
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VÁN LÁT SÀN SPC VÀ PHÀO NẸP.....	20
PHẦN III KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2023.....	26
ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	27
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 2023.....	30
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	32
PHẦN IV QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	35
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	36
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	43
THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS.....	45
HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	46
HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO	47
THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ ĐẦU TƯ	50
PHẦN V BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....	51
TỔNG QUAN BÁO CÁO	52
PHẠM VI BÁO CÁO	52
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	52
HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	58
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	68

PHẦN I
TỔNG QUAN

❖ Tầm nhìn:

Trở thành doanh nghiệp tiên phong, dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm tinh chế từ đá CaCO₃, tạo dựng vị thế vững chắc trong chuỗi giá trị toàn cầu.

❖ Sứ mệnh:

Mang lại những sản phẩm chất lượng cao bằng việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến.

Đảm bảo hài hòa các lợi ích của khách hàng, cổ đông.

Tạo môi trường làm việc nâng cao sự sáng tạo, trách nhiệm, chuyên nghiệp của cán bộ, nhân viên Công ty.

❖ Giá trị cốt lõi:

Chất lượng trên từng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn đối với một doanh nghiệp khi tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Chủ động hoàn thiện năng lực sản xuất, luôn đảm bảo sản phẩm đầu ra theo đúng các thông số kỹ thuật đạt chuẩn, từng thành viên của Nhựa Pha Lê đều nỗ lực hoàn thành công việc được giao với chất lượng cao nhất.

Liên tục ứng dụng công nghệ vào sản xuất: Không chỉ đảm bảo ổn định chất lượng, việc đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến giúp phát minh ra các phương thức sản xuất mới, từ đó cải thiện chất lượng đồng thời tiết kiệm chi phí.

Chia sẻ và đồng hành cùng đối tác: Tâm niệm đối tác là bạn đồng hành cùng chia sẻ trên con đường hoạt động kinh doanh, Nhựa Pha Lê luôn hỗ trợ các đối tác trên tinh thần hợp tác thành công, đôi bên đồng hưởng lợi.

Trách nhiệm với cộng đồng: Không chỉ vì mục tiêu phát triển kinh tế mà còn tồn tại để phục vụ người tiêu dùng, cải thiện và nâng cao đời sống đội ngũ cán bộ công nhân, đem lại lợi ích dài lâu cho đối tác và cổ đông, góp vào lợi ích chung của toàn xã hội.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- ✓ Tên công ty : Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê
- ✓ Tên tiếng Anh : Pha Le Plastics Manufacturing and Technology Joint Stock Company
- ✓ Tên viết tắt : PHA LE PLASTICS JSC
- ✓ Mã chứng khoán : PLP
- ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018538 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/11/2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 08/03/2024
- ✓ Trụ sở chính : Lô đất CN4.3 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
- ✓ Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Hà Nội - Nhà 4 dãy NO 9, Đường Huỳnh Văn Nghệ, KĐT mới Sài Đồng, P. Việt Hưng, Q. Long Biên, TP Hà Nội
- ✓ CN Nghệ An: Mỏ đá Thung Hung, Xóm Bản Hạp, Xã Châu Tiến, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An
- ✓ Vốn điều lệ : 700.000.000.000 đồng
- ✓ Điện thoại : (+84-24) 3555 1669
- ✓ Website : <https://phaleplastics.com.vn/>
- ✓ Đại diện pháp luật : **Ông Mai Thanh Phương**
- ✓ Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

✓ Công ty con, công ty liên kết:

Hiện công ty có 02 công ty liên kết:

Thông tin	Công ty cổ phần khoáng sản Minh Cầm	Công ty cổ phần Thương mại và Du lịch Tân Việt An
Mối quan hệ	Công ty liên kết	Công ty liên kết
Địa chỉ	Mỏ đá Lèn Minh Cầm, Xã Phong Hóa, Huyện Tuyên Hoá, Tỉnh Quảng Bình.	Số 84, đường Hậu Cầm, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
Hoạt động kinh doanh chính	Khai thác khoáng sản	Kinh doanh bất động sản
Tỷ lệ sở hữu	45%	49,5%

Trong năm 2023, công ty đã thực hiện chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Hoàng Gia Pha Lê và Công ty cổ phần khoáng sản Minh Cầm dẫn tới 2 công ty này không còn là công ty con. Công ty cổ phần Hoàng Gia Pha Lê không còn là công ty liên kết.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN



THÀNH LẬP

Vốn điều lệ 100 tỷ, hoạt động khai thác và sản xuất khoáng sản



ĐẦU TƯ

Nhà máy sản xuất đá CaCO₃ sản lượng 199.680 tấn/năm; được cấp Giấy chứng nhận đầu tư NM Bột đá siêu mịn 108.000 tấn/năm và Phụ gia ngành nhựa (96.000 tấn/năm) tại Hải Phòng



NIÊM YẾT

Mã PLP, sàn HOSE, vốn điều lệ 150 tỷ đồng. Đầu tư khai thác thêm 2 dây chuyền sản xuất Filler masterbatch nâng công suất 52.800 tấn/năm



CHUYỂN MÌNH

Đầu tư mua mô Minh Cẩm - Quảng Bình, Đầu tư liên doanh 02 dự án bất động sản Hạ Long Quảng Ninh và đầu tư liên quan mở Nhà máy sản xuất SPC số 1 - Nhon Trạch, Đồng Nai



VƯƠN XA

Tăng vốn điều lệ lên 700 tỷ đồng. Sản phẩm công nghệ SPC đạt cú đúp giải thưởng về thương hiệu và chất lượng, sản phẩm được mở rộng trên thị trường nội địa và quốc tế

2008

2009
2013



CHUẨN BỊ

Được cấp phép và khai thác mỏ Thung Hưng
Thành lập Chi nhánh Nghệ An để khai thác

2014

2016



TĂNG TỐC

Nhà máy sản xuất Filler Masterbatch đi vào hoạt động với 2 dây chuyền, công suất thiết kế 26.400 tấn/năm

2017

2018



MỞ RỘNG

Đầu tư và nâng cấp dây chuyền đá filler masterbatch lên 95.000 tấn/năm; đầu tư dây chuyền sản xuất đá ốp lát nhân tạo 1,8 triệu m²/năm

2020

2021



TIỀN PHONG

Tiền phong đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm công nghệ SPC đa lớp tại KCN MP Đình Vũ Hải Phòng với công suất lên đến 14 triệu m²/năm
Đưa 02 dây chuyền sản xuất phào, nẹp, sản phẩm phụ trợ của sản phẩm SPC với sản lượng 3 triệu m²/năm

2022

NGÀNH NGHỀ LĨNH VỰC VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

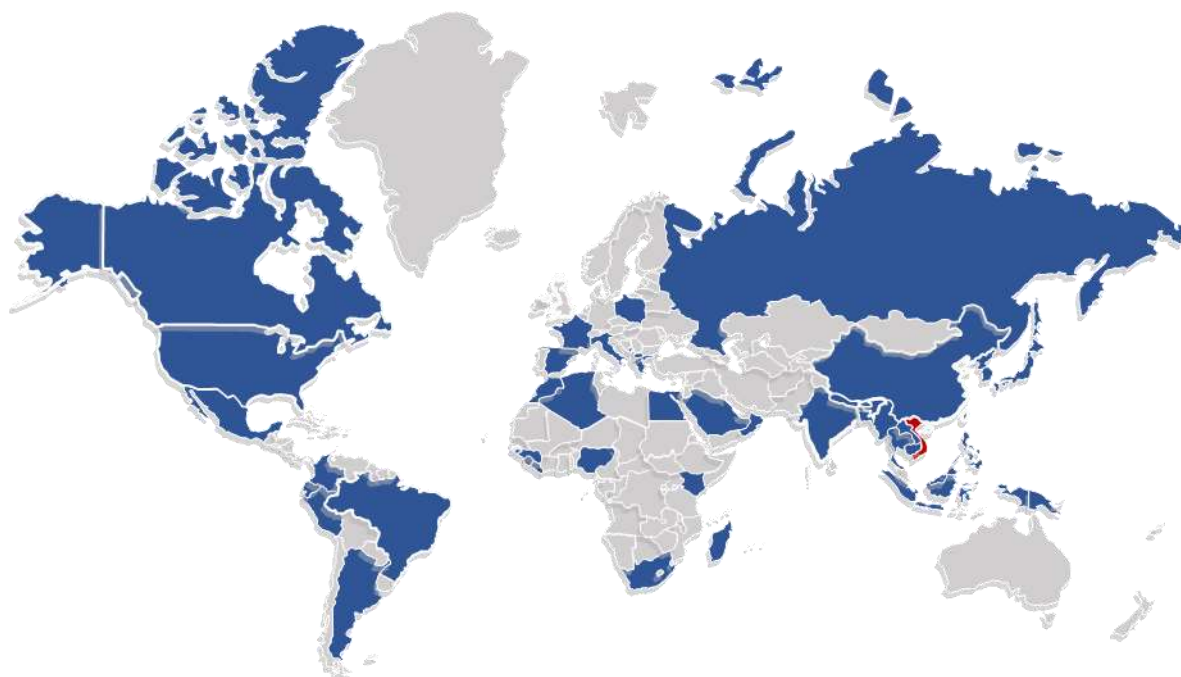
❖ Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính

- Thăm dò, khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất sợi nhân tạo;
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su;
- Casting đá và hoàn thiện đá;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;

❖ Địa bàn kinh doanh

Với chuỗi quy trình sản xuất khép kín, chế biến sâu tài nguyên không tái tại từ đá vôi, vôi bột, đến sản phẩm Filler chất phụ gia ngành nhựa và đặc biệt là sản phẩm ván sàn công nghệ SPC, phào nẹp... với quy trình kiểm soát nghiêm ngặt, Pha Lê đã đem đến sự uy tín cho các khách hàng trong và ngoài nước.

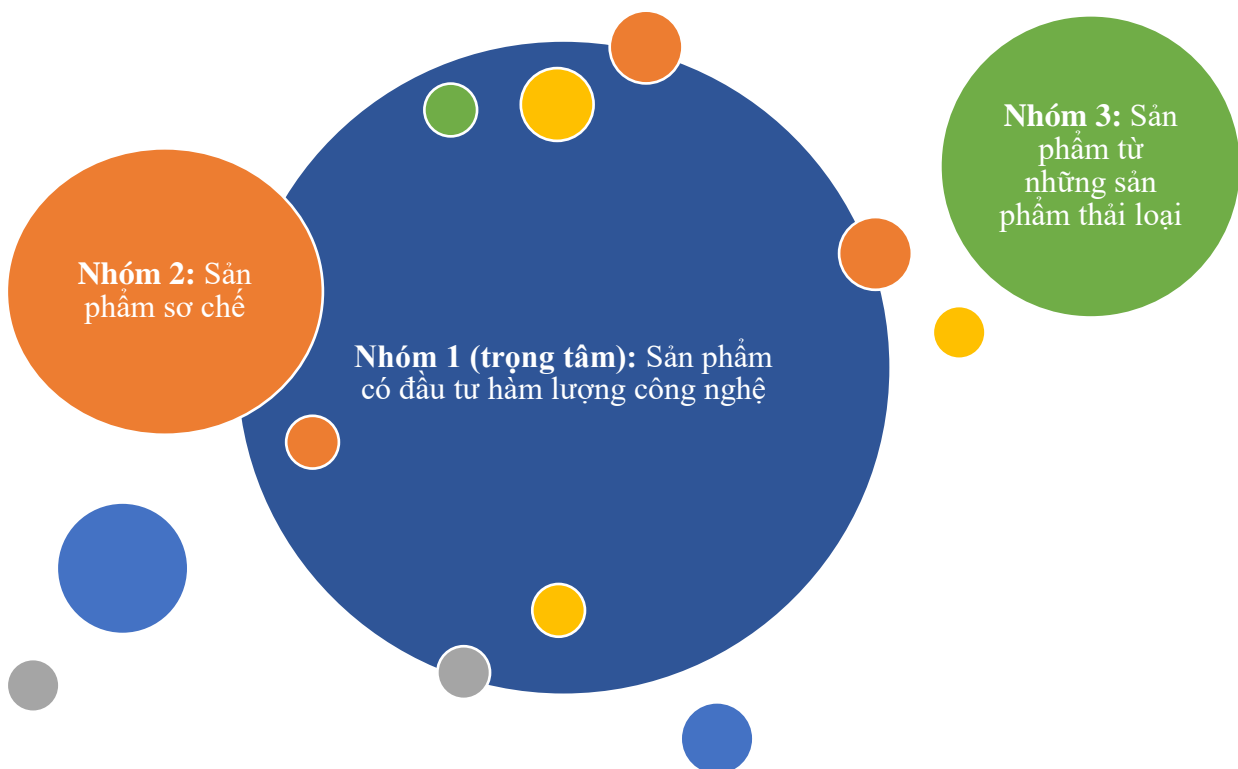
Địa bàn kinh doanh phát triển với hơn 70 nước, trải dài khắp các châu lục và nội địa Việt Nam: Nội địa, Trung Quốc, Châu Á, Nam Phi. Các thị trường Pha Lê tập trung phát triển: Châu Á, Trung Đông, Bắc Mỹ, Châu Âu... dần chiếm lĩnh thị trường tại mỗi sản phẩm mang thương hiệu Pha Lê.



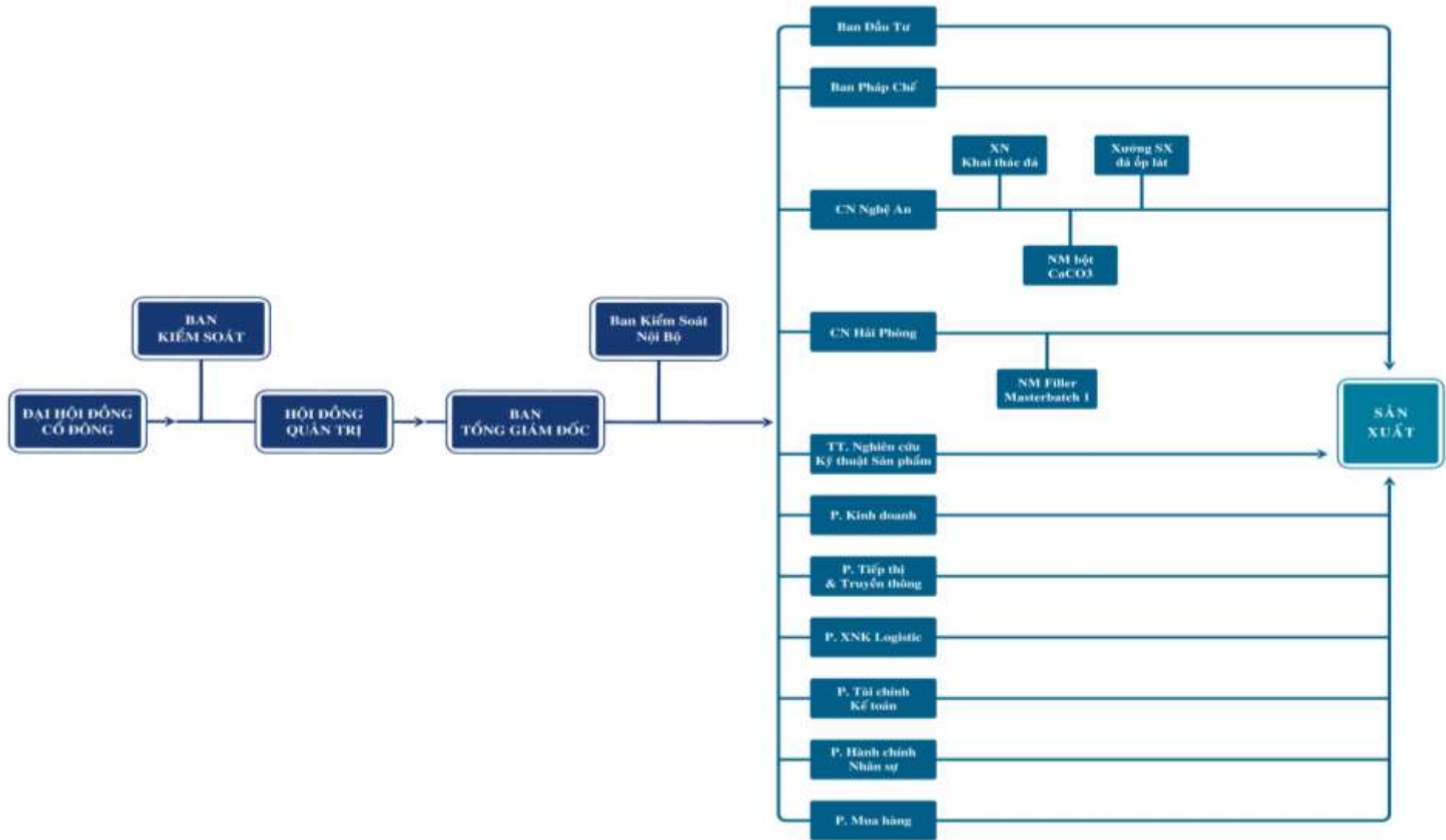
TỔNG QUAN VỀ CÁC SẢN PHẨM CÔNG TY

Sản phẩm của Nhựa Pha Lê được phân thành 3 nhóm chính:

- **Nhóm 1 (trọng tâm):** Bao gồm các sản phẩm có đầu tư hàm lượng công nghệ trong quá trình sản xuất, bao gồm các sản phẩm là nguyên vật liệu trung gian được chế biến sâu hoặc các thành phẩm sử dụng cho người tiêu dùng. Nhóm 1 bao gồm:
 - Filler Masterbatch (đang sản xuất)
 - Nhựa thành phẩm (đang nghiên cứu)
 - Vật liệu xây dựng gốc nhựa đá: đá Marble, ván sàn đá công nghệ SPC, nhựa gỗ, giấy đá, ... (đã triển khai một số hạng mục)
- **Nhóm 2:** Sản phẩm sơ chế từ nguồn nguyên liệu khai thác tại mỏ đá CaCO₃: Đá CaCO₃, Bột đá mịn.
- **Nhóm 3:** Sản phẩm từ những sản phẩm thải loại từ các thành phẩm nhóm 1 và 2



SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BAN TGD

❖ **Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Ông Mai Thanh Phương - Chủ tịch HĐQT

+ **Ngày bổ nhiệm:** 02/2014

+ **Học vấn :** Kỹ sư ngành Địa chất; Cử nhân Kinh tế

+ **Kinh nghiệm:** 29 năm kinh nghiệm quản trị sản xuất, khai thác khoáng sản và đầu tư

+ **Sở hữu :** 14.760.000 cổ phiếu PLP (21,09 %)

+ **Kiểm nhiệm:**

- Phó chủ tịch HĐQT– Công ty Cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt (RCC)
- Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ Long
- Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Neo Floor

2. Ông Lê Thạc Tuấn - Thành viên HĐQT độc lập

+ **Ngày bổ nhiệm:** 04/ 2017

+ **Học vấn:** Kỹ sư xây dựng mỏ; Cử nhân kinh tế

+ **Kinh nghiệm :** 29 năm kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp sản xuất, khai thác khoáng sản

+ **Sở hữu:** 0 cổ phiếu PLP (0%)

+ **Kiểm nhiệm:**

- Chủ tịch HĐQT - CTCP Cơ điện lạnh Hoàn Kiếm

3. Bà Trần Hải Yến - Thành viên HĐQT

+ **Ngày bổ nhiệm:** 11/2021

+ **Học vấn:** Cử nhân quản trị kinh doanh

+ **Kinh nghiệm :** 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh

+ **Sở hữu:** 266.640 cổ phiếu PLP (0,38%)

+ **Kiểm nhiệm:**

- Tổng giám đốc - Công ty CP Thương mại và Du lịch Tân Việt An
- Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Neo Floor

4. Ông Cao Văn Thọ - Thành viên HĐQT

+ **Ngày bổ nhiệm:** 06/2023

+ **Học vấn:** Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Marketing

+ **Kinh nghiệm :** 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị tài chính

+ **Sở hữu:** 317.000 cổ phiếu PLP (0,45%)

+ **Kiểm nhiệm:**

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư PLG Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại & Du lịch Tân Việt An

❖ **Danh sách Thành viên Ban Kiểm Soát**

1. Ông Đinh Đức Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát

+ **Ngày bổ nhiệm:** 04/2018

+ **Học vấn:** Kỹ sư Xây dựng mỏ; Cử nhân tài chính – ngân hàng; Cử nhân kinh tế đối ngoại

+ **Kinh nghiệm:** 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị và đầu tư

+ **Sở hữu:** 0 cổ phiếu PLP (0%)

+ **Kiểm nhiệm :** Không

2. Bà Vũ Ngọc Thúy - Thành viên Ban kiểm soát

+ **Ngày bổ nhiệm:** 04/2017

+ **Học vấn:** Cử nhân kế toán

+ **Kinh nghiệm:** 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kiểm toán

+ **Sở hữu:** 0 cổ phiếu PLP (0%)

+ **Kiểm nhiệm:**

- Kiểm toán viên - Công ty TNHH Mazars Việt Nam, Hà Nội

3. Bà Mai Thị Thanh Hoa - Thành viên Ban kiểm soát

+ **Ngày bổ nhiệm:** 04/ 2018

+ **Học vấn:** Cử nhân ngành Thương mại- Ngoại thương

+ **Kinh nghiệm:** 18 năm kinh nghiệm quản trị kinh doanh

+ **Sở hữu:** 0 cổ phiếu PLP (0%)

+ **Kiểm nhiệm:** Không

❖ **Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám Đốc**

1. Bà Trần Hải Yến – Tổng Giám đốc

- + **Ngày bổ nhiệm:** 08/2020
- + **Học vấn:** Cử nhân quản trị kinh doanh
- + **Kinh nghiệm:** 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
- + **Sở hữu :** 266.640 cổ phiếu PLP (0,38%)

2. Ông Nguyễn Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc

- + **Ngày bổ nhiệm:** 05/2021
- + **Học vấn:** Cử nhân kinh tế
- + **Kinh nghiệm:** 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất
- + **Sở hữu:** 0 cổ phiếu PLP (0 %)

3. Ông Phạm Xuân Trí – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

- + **Ngày bổ nhiệm:** 05/2021
- + **Học vấn:** Thạc sĩ kinh tế
- + **Kinh nghiệm:** 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán
- + **Sở hữu:** 0 cổ phiếu PLP (0 %)

❖ **Những thay đổi trong Ban lãnh đạo**

Trong năm 2023, công ty đã miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Cao Văn Thái và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua bầu bổ sung ông Cao Văn Thọ làm thành viên HĐQT.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

❖ **Chiến lược phát triển đến năm 2025**

- ✓ Trở thành doanh nghiệp tiên phong, đi đầu trong ứng dụng khoa học công nghệ vật liệu để chuyển hóa tài nguyên khoáng sản Việt Nam thành các sản phẩm tiêu dùng chất lượng cao được thị trường trong nước quốc tế thừa nhận;
- ✓ Thành công trong vận hành hoàn hảo toàn bộ chuỗi cung ứng thông qua ứng dụng mô hình quản lý 5S, sản xuất tinh gọn tiết kiệm, ứng dụng tự động hóa công nghệ hiện đại;
- ✓ Lọt TOP 100 công ty có nơi làm việc hạnh phúc nhất Việt Nam.

❖ **Các mục tiêu chủ yếu của công ty đến năm 2025:**

- ✓ Doanh thu xuất khẩu các sản phẩm đạt 10.000 tỷ đồng/năm
- ✓ Thị phần : Trở thành Top 10 các nhà sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng ứng dụng công nghệ nhựa trên toàn cầu vào năm 2025
- ✓ Là nhà sản xuất SPC số 1 Việt Nam
- ✓ Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam

PHẦN II
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG FILLER MASTERBATCH

Theo Research and Markets, quy mô Thị trường Filler Masterbatch ước tính đạt 401,55 triệu USD vào năm 2023, 426,98 triệu USD vào năm 2024 và dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ CAGR là 7,15% để đạt 651,44 triệu USD vào năm 2030.



Động lực thị trường Filler Masterbatch

Giải pháp tiết kiệm chi phí, tăng nhu cầu trong ngành nhựa, v.v.

Để nâng cao chất lượng của sản phẩm nhựa, Filler Masterbatch được sử dụng chủ yếu trong ngành nhựa. Nhu cầu về nhựa đang tăng lên trong một số ngành công nghiệp, bao gồm bao bì, ô tô, xây dựng và sản phẩm tiêu dùng. Sự tăng trưởng nhu cầu này là yếu tố chính thúc đẩy thị trường Filler Masterbatch.

Filler Masterbatch cung cấp một giải pháp hợp lý để nâng cao chức năng và hình thức của các sản phẩm nhựa. Việc sử dụng Filler Masterbatch đang trở thành lựa chọn phổ biến khi các nhà sản xuất tìm cách giảm chi phí sản xuất và tăng lợi nhuận.

Ngành công nghiệp đóng gói, bao gồm cả bao bì thực phẩm và đồ uống, là đối tượng tiêu thụ chính của masterbatch. Với sự mở rộng của thương mại điện tử và nhu cầu về các giải pháp đóng gói bền vững, nhu cầu về Filler Masterbatch trong lĩnh vực này ngày càng tăng.

Những nỗ lực nghiên cứu và phát triển không ngừng trong ngành công nghiệp Filler Masterbatch đang dẫn tới việc cho ra đời những sản phẩm cải tiến với những đặc tính nâng cao. Những tiến bộ này thu hút các nhà sản xuất đang tìm cách cải thiện sản phẩm

của họ.

Ngành công nghiệp ô tô phụ thuộc vào Filler Masterbatch cho các bộ phận nội thất và ngoại thất. Khi lĩnh vực ô tô tiếp tục phát triển, nhu cầu về nguyên liệu Filler Masterbatch chất lượng cao sẽ tăng lên.

Những hạn chế của thị trường Filler Masterbatch

Sự phụ thuộc vào thị trường, các nguyên liệu thay thế, v.v.

Polyme và bột đá là những vật liệu cơ bản được sử dụng để tạo ra Filler Masterbatch. Sự biến động của giá polyme và bột đá có tác động đáng kể đến giá thành của Filler Masterbatch. Điều này có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của các nhà sản xuất Filler Masterbatch và tổng chi phí sản xuất.

Trong lĩnh vực Filler Masterbatch, việc duy trì chất lượng sản phẩm ổn định là rất quan trọng. Bất kỳ sự khác biệt nào về chất lượng đều có thể dẫn đến việc bị loại bỏ hàng loạt và chi phí sản xuất cao hơn. Các doanh nghiệp phải đầu tư vào hệ thống thử nghiệm và kiểm soát chất lượng. Luôn có khả năng các vật liệu hoặc công nghệ mới có thể phát triển khi công nghệ tiên bộ và cuối cùng thay thế Filler Masterbatch trong một số ứng dụng. Các doanh nghiệp phải cảnh giác và điều chỉnh theo hoàn cảnh thị trường đang thay đổi.

Thị trường Filler Masterbatch phụ thuộc nhiều vào hiệu suất tổng thể của các ngành công nghiệp dành cho người dùng cuối như ô tô, bao bì, xây dựng và hàng tiêu dùng. Suy thoái kinh tế trong các lĩnh vực này có thể dẫn đến nhu cầu về masterbatch giảm.

Cơ hội cho thị trường Filler Masterbatch

Mối quan tâm về môi trường, đổi mới về vật liệu, v.v.

Với các quy định về môi trường ngày càng tăng và nhu cầu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm bền vững, sẽ có cơ hội cho các hạt độn thân thiện với môi trường. Các nhà sản xuất có thể phát triển các hạt độn gốc sinh học hoặc tái chế để phục vụ cho phân khúc thị trường đang phát triển này.

Những nỗ lực nghiên cứu và phát triển đang liên tục cải thiện các đặc tính và hiệu suất của các hạt độn. Những đổi mới về vật liệu, chẳng hạn như vật liệu nanocomposite và hạt độn có khả năng phân hủy sinh học, có thể mở ra những cơ hội mới ở các thị trường ngách. Khi hoạt động tái chế trở nên phổ biến hơn, sẽ có cơ hội phát triển các hạt phụ gia tương thích với nhựa tái chế, hỗ trợ nền kinh tế tuần hoàn.

Những thách thức của thị trường Filler Masterbatch

Tuân thủ quy định, các yếu tố kinh tế toàn cầu, v.v.

Các quy định nghiêm ngặt liên quan đến việc sử dụng chất phụ gia trong nhựa, bao gồm cả hạt độn, có thể là một thách thức đáng kể đối với các nhà sản xuất. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định khác nhau của khu vực và quốc tế đòi hỏi phải có sự giám sát và

đầu tư liên tục vào nghiên cứu và phát triển.

Suy thoái kinh tế và biến động trong chi tiêu của người tiêu dùng có thể ảnh hưởng đến nhu cầu về các sản phẩm sử dụng hạt độn, chẳng hạn như ô tô và vật liệu xây dựng. Bất ổn kinh tế có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng thị trường. Chi phí vận chuyển tăng cao và những thách thức về logistics, bao gồm cả sự chậm trễ trong vận chuyển và các vấn đề hải quan, có thể ảnh hưởng đến việc phân phối và hiệu quả chi phí của các sản phẩm Filler Masterbatch.

Xu hướng thị trường Filler Masterbatch

Một trong những ngành công nghiệp chủ chốt thúc đẩy thị trường Filler Masterbatch là lĩnh vực ô tô. Các polyme nhẹ được sản xuất bằng cách sử dụng Filler Masterbatch, giúp tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu và giảm lượng khí thải. Các ngành công nghiệp sử dụng cuối khác, như bao bì và xây dựng, cũng đang chứng kiến nhu cầu về nhựa nhẹ ngày càng tăng. Các chất độn mới đang được tạo ra với những đặc tính được cải thiện như tăng độ bền, độ cứng và khả năng chịu nhiệt. Thị trường Filler Masterbatch được dự đoán sẽ có triển vọng tăng trưởng mới nhờ những chất độn cải tiến này.

Thị trường lớn nhất cho Filler Masterbatch, với thị phần hơn 40% vào năm 2023, là ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Đây là kết quả của việc thị trường nhựa đang mở rộng trong khu vực, chủ yếu được thúc đẩy bởi các ngành bao bì, ô tô và xây dựng. Tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á lần lượt là các thị trường tiêu thụ nhiều nhất Filler Masterbatch.

Trong giai đoạn 2024-2030, tốc độ CAGR được dự đoán là 6,5% cho thị trường Filler Masterbatch ở Châu Âu. Ngành công nghiệp này đang mở rộng do nhu cầu về nhựa ngày càng tăng trong ngành bao bì, điện tử và ô tô.

Trong khung thời gian ước tính, thị trường Filler Masterbatch ở Bắc Mỹ được dự đoán sẽ mở rộng với tốc độ CAGR là 5,5%.

Thị trường Filler Masterbatch Nam Mỹ được dự đoán sẽ mở rộng với tốc độ CAGR là 7,0%. Và thị trường masterbatch ở Trung Đông và Châu Phi được dự đoán sẽ mở rộng với tốc độ CAGR là 6,0%.

Phân tích phân khúc thị trường Filler Masterbatch:

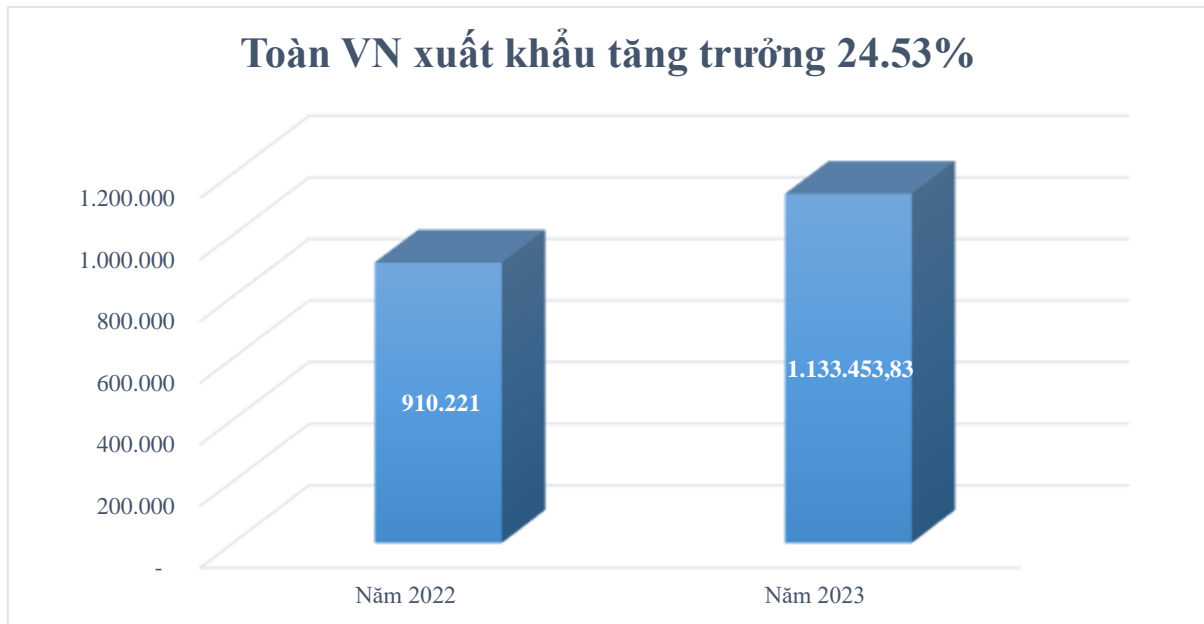
Phân loại theo nhựa nền, PP Filler Masterbatch có thị phần lớn nhất năm 2023. Đây là kết quả của nhu cầu PP ngày càng tăng trong nhiều ngành công nghiệp, bao gồm xây dựng, ô tô và bao bì. Một loại phổ biến khác là PE Filler Masterbatch, nhu cầu dự đoán sẽ tăng trong vài năm tới do ngành này ngày càng mở rộng sử dụng nó cho dây và cáp.

Theo ứng dụng, đóng gói là lĩnh vực có thị phần lớn nhất vào năm 2023. Đó là do nhu cầu ngày càng tăng về vật liệu đóng gói bền và nhẹ. Thị trường ô tô/thiết bị gia dụng cũng là một lĩnh vực ứng dụng quan trọng do việc sử dụng Filler Masterbatch trong sản

xuất thiết bị gia dụng và linh kiện xe cộ ngày càng tăng nên nhu cầu của nó được dự đoán sẽ tăng trong những năm tới.

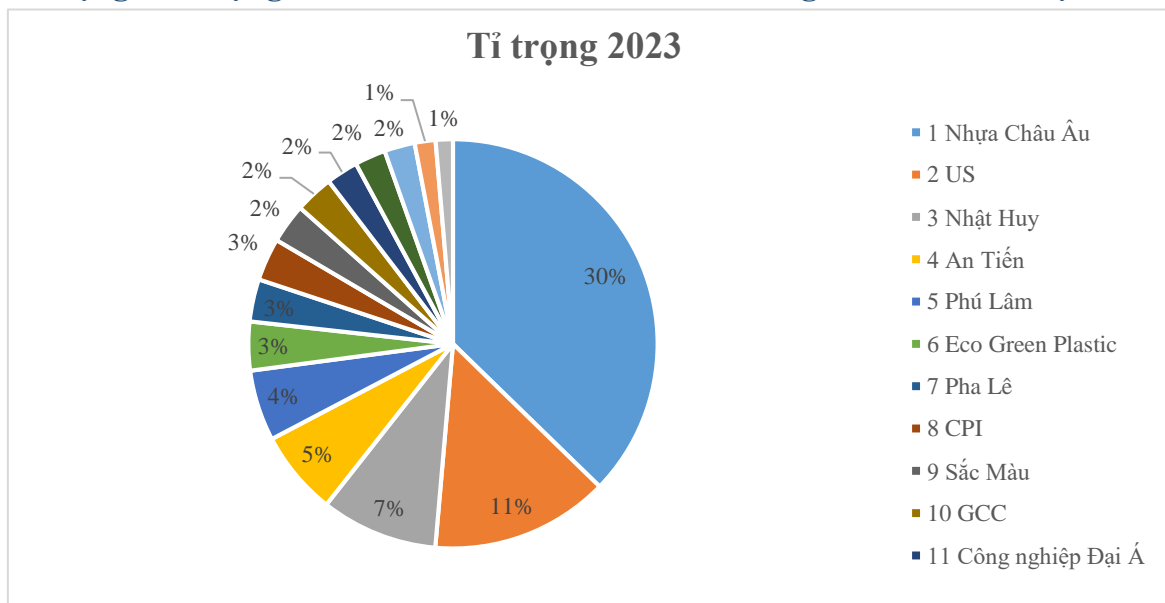
Thị trường Filler Masterbatch Việt Nam

Đơn vị: tấn



- Tổng sản lượng xuất khẩu tăng 24.53% tương đương 223,232 tấn.
- Sự tăng trưởng toàn thị trường cho thấy nhu cầu sử dụng Filler trên toàn TG còn khá lớn và chưa có vật liệu nào thay thế tối ưu hơn trong ngành nhựa.

Tỉ trọng sản lượng xuất khẩu Filler Masterbatch trong năm 2023 từ Việt Nam

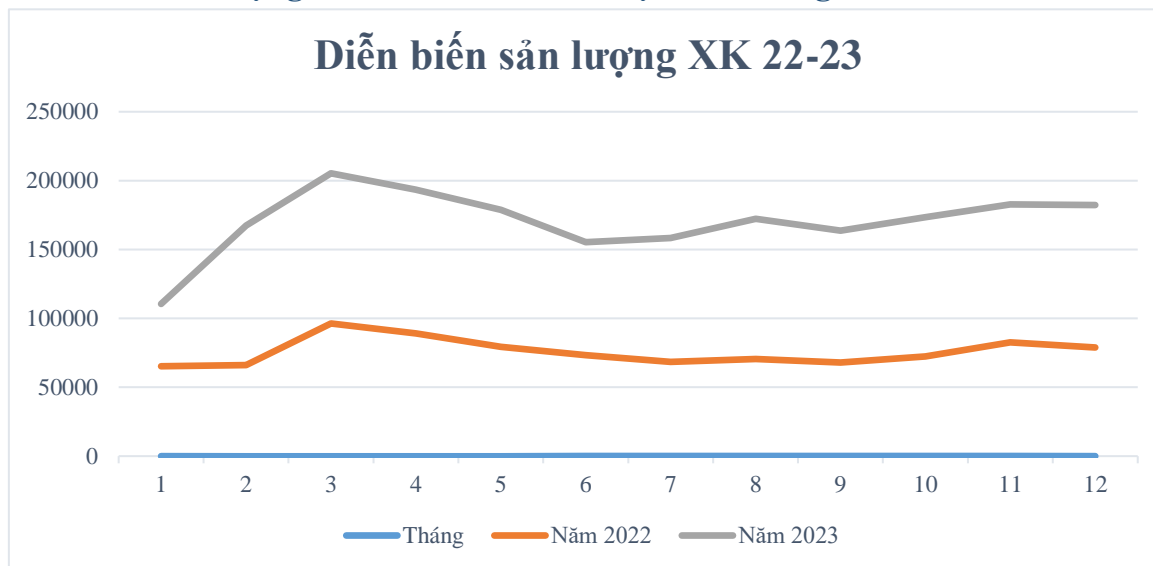


- So với năm 2022 tỉ trọng Pha Lê giảm từ 5% còn 3%.
- Một số nhà cung cấp lâu năm cũng giảm tỉ trọng như Nhật Huy giảm 2%, An Tiến

giảm 1% và Phú Lâm giảm 1%. Trong đó nhường chỗ cho sự tăng trưởng của Nhựa Châu Âu và các doanh nghiệp sản xuất Thương mại vừa và nhỏ.

- Có thể thấy tỉ trọng lớn xuất khẩu vẫn thuộc về Châu Âu chiếm 30% tổng thị trường và tăng trưởng 4% so với 2022.

Diễn biến sản lượng xuất khẩu Filler từ Việt Nam trong năm 2023



- Sản lượng xuất khẩu bình quân tháng của năm 2023 đạt 94,454 tấn, tăng 24.53% so với năm 2022.
- Theo mùa hàng quý IV là quý có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong năm và riêng quý IV tăng 30.5%.
- Thời điểm Quý I và đầu Quý II là thời gian có mức xuất khẩu đều và ổn định. Thời điểm quý I và quý IV giảm nhẹ do vướng nghỉ lễ tết Nguyên đán và Tết cổ truyền TQ vào quý I, Quý IV nhiều quốc gia đạo hồi nghỉ lễ Ramadan kéo dài 1 tháng như India, UAE, Pakistan, Indonesia... đều là các thị trường xuất khẩu chính Filler của VN..

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VÁN LÁT SÀN SPC VÀ PHÀO NỆP**Thị trường Ván sàn SPC thế giới và Việt Nam**

Giai đoạn 2015 – 2016 đánh dấu sự ra đời của ván sàn SPC, một loại ván lát sàn mới thay thế cho các loại vật liệu lát nền cũ trên thị trường. Ván sàn SPC đã có sự tác động mạnh mẽ ngay lập tức thay đổi xu hướng tiêu dùng trên toàn cầu vì loại sản phẩm này sở hữu những tính năng vượt trội hơn hẳn các loại ván sàn thông thường như: có tuổi thọ cao, lắp đặt dễ dàng, tốt cho sức khỏe con người, thân thiện với môi trường, không bắt cháy, không sợ nước hay mối mọt... Do đó, không chỉ người tiêu dùng mà các nhà phân phối vật liệu xây dựng lớn, các thương hiệu bán lẻ trên thế giới đều tìm kiếm những nguồn cung cấp những mặt hàng này từ các nhà sản xuất quy mô lớn trên phạm vi toàn cầu.

Tổng quan ngành công nghiệp lát sàn

Ngành công nghiệp lát sàn trên thế giới không ngừng tăng trưởng mạnh trong nhiều năm qua. Đạt tổng trị giá 324.26 tỷ USD vào năm 2017, dự kiến sẽ đạt 447.74 tỷ USD vào năm 2023 và 621.54 tỷ USD vào năm 2028, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu hàng năm là 6.1%.

Về ứng dụng khu vực nhà ở chiếm hơn 50% thị phần toàn thị trường năm 2023. Thị trường lát sàn cho các dự án thương mại được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trên 4.5% hàng năm cho đến năm 2024.

Năm 2019 là năm chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ của sàn đá công nghệ SPC vào thị trường ván sàn Việt Nam. Sự hấp dẫn của loại ván sàn này phần lớn nằm ở khả năng chịu nước tuyệt đối bởi tính chất vật lý của nhựa giúp sàn có khả năng chống trượt với khí hậu nóng ẩm Việt Nam, điều mà các dòng sàn truyền thống khó đáp ứng được. Cũng chính vì điều này mà sàn đá công nghệ SPC đã nhanh chóng chiếm trọn chỗ đứng khi vừa mới du nhập vào thị trường.

Sự tăng trưởng mạnh mẽ của sàn SPC

Hiện nay SPC đang tăng trưởng mạnh mẽ về giá trị doanh thu và chiếm thị phần từ hầu hết các sản phẩm cạnh tranh khác. Trung Quốc vẫn đang giữ hạng đầu là quốc gia thống trị trong xuất khẩu SPC. Mỹ vẫn là thị trường nhập khẩu hàng đầu cho mặt hàng ván sàn SPC. Trong 3 năm từ 2019-2021 tăng trưởng của các vật liệu sàn LVT, SPC bình quân đạt trên 30%/năm, và chiếm thị phần lớn số 2 trong các vật liệu sàn được tiêu thụ tại Mỹ: 21.5% thị phần vào năm 2021, tương đương 7.25 tỷ USD. Xu hướng này vẫn duy trì đến hiện tại và lan rộng tới nhiều nước trên thế giới bởi các sản phẩm ván sàn SPC có những ưu thế rõ rệt trên thị trường:

Chống thấm nước, chống cháy lan, tính thẩm mỹ và độ bền cao gấp nhiều lần so với các loại sàn hiện tại, thân thiện môi trường, an toàn sức khỏe và dễ lắp đặt,... đặc biệt phù hợp với thời tiết nóng ẩm như Việt Nam. Thị trường ván sàn SPC vẫn còn tiềm năng phát triển lớn trong tương lai.

Năm chắc xu thế phát triển

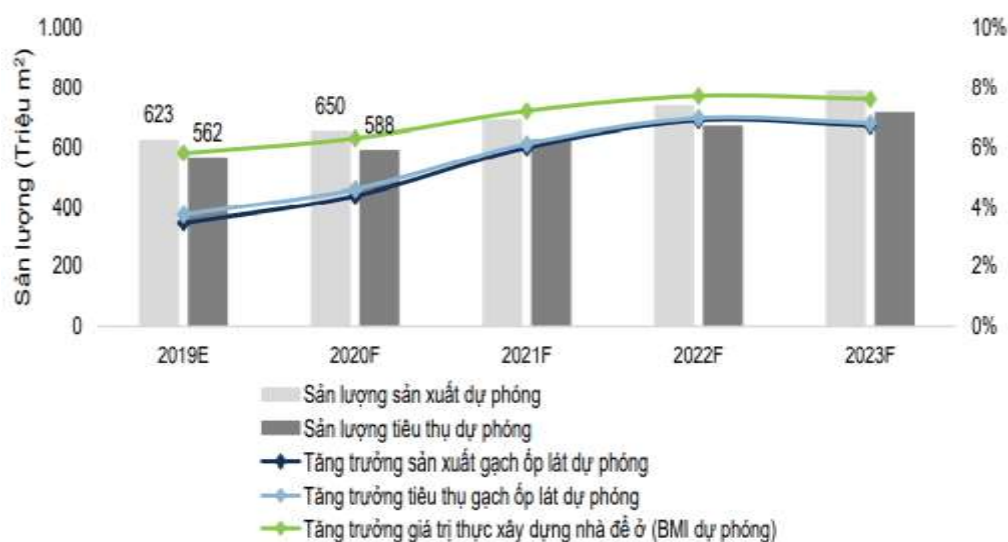
Trong một báo cáo của Vietnam Report cho thấy, thị trường ván sàn đã phát triển ổn định và đáp ứng tốt nhu cầu nội địa. Theo thống kê của Tổng cục điều tra dân số và nhà ở (UNFPA), năm 2023, tổng dân số của Việt Nam đạt 100,3 triệu dân, trong đó nhóm dân số trẻ chiếm tới trên 60% dân số. Đây là một lợi thế quan trọng trong việc chuyển đổi tư duy sử dụng sản phẩm truyền thống sang sản phẩm công nghệ mới như sàn đá công nghệ SPC.

Theo BMI, tốc độ tăng trưởng xây dựng nhà để ở (mảng tiêu thụ chính của gạch ốp lát) được dự báo ở mức tăng trưởng đến năm 2028 bình quân đạt 7.4%/năm .

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ ngành gạch ốp lát được dự báo đạt đỉnh năm 2022 với tỷ lệ tăng trưởng chỉ hơn 1%, sau đó giảm dần trong năm 2023. Trong khi đó, tỷ lệ tăng trưởng mảng xây dựng nhà để ở vẫn tăng đều ở tốc độ 7%.

Bên cạnh đó, xu hướng vật liệu xây dựng chống nước và chống cháy lan đang ngày càng mở rộng, bởi thực trạng ngập lụt, cháy nổ đang diễn ra nhiều hơn tại nhiều nơi, khu vực, tỉnh thành tại Việt Nam.

Biểu đồ 50: Dự phóng sản lượng sản xuất & tiêu thụ ngành gạch ốp lát Việt Nam giai đoạn 2019 – 2023

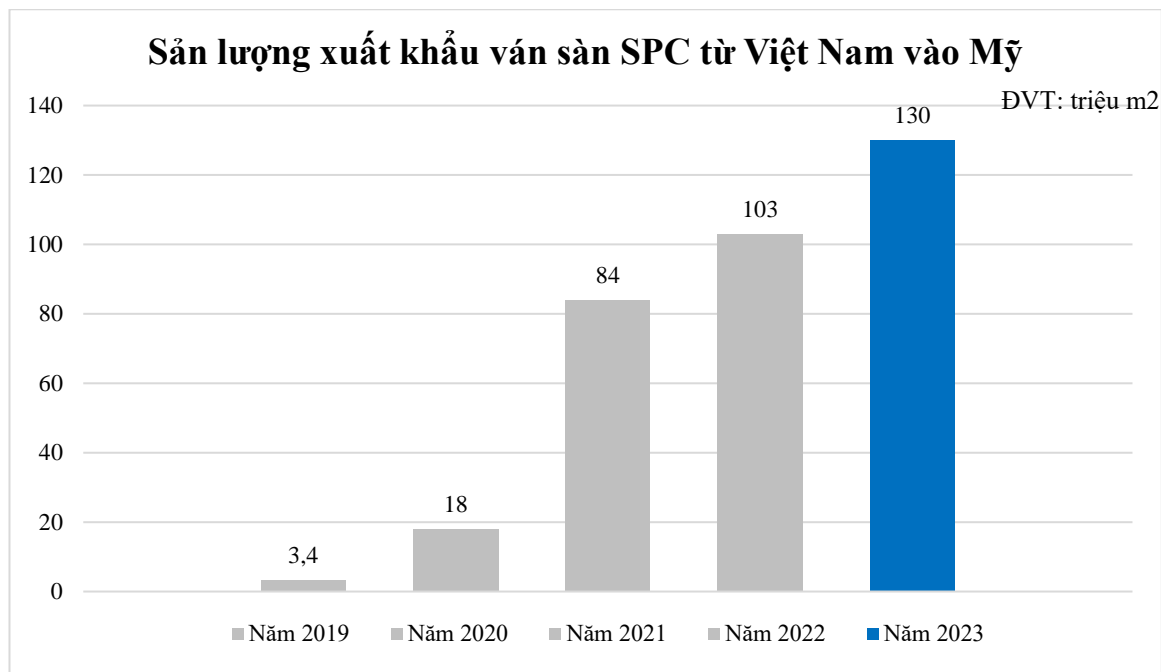


Nguồn: FPT S Research.

Tình hình xuất khẩu

Thị trường xuất khẩu SPC từ Việt Nam kể từ 2019 đến nay liên tục tăng trưởng

mạnh (từ sản lượng xuất khẩu 3,4 triệu m² năm 2019 lên 130 triệu m² trong năm 2023). Sản lượng ván sàn SPC xuất khẩu năm 2023 đạt 130 triệu m², tăng 26% so với năm 2022, tương đương với giá trị xuất khẩu khoảng 960 triệu USD.



Mặc dù giai đoạn từ 6/2022 – tháng 1/2023, toàn bộ thị trường xuất khẩu rơi vào khủng hoảng do tình hình địa chính trị, suy thoái kinh tế và bất ổn tài chính diễn ra trên toàn cầu, hoạt động kinh doanh thương mại suy giảm trầm trọng. Tháng 3/2023, thị trường dần hồi phục nhờ việc Mỹ ban hành Đạo luật UFLPA với chính sách cấm sử dụng nhựa và các nguyên vật liệu từ Tân Cương và làn sóng hàng loạt nhà mua hàng lớn tháo chạy khỏi Trung Quốc. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với những nhà sản xuất ván sàn SPC Việt Nam, các doanh nghiệp phải thích ứng nhanh với thị trường, hoàn thiện và minh bạch chuỗi cung ứng và đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất liên tục, hiệu quả.

Thị trường Phào nẹp SPC – Miền đất hứa với nhiều tiềm năng

Sự ra đời tất yếu

Phào, nẹp SPC là những phụ kiện không thể thiếu khi thi công và hoàn thiện nội thất, đặc biệt là với sàn SPC. Đây là phụ kiện có chức năng che đi các khoảng trống giữa sàn khi hoàn thiện, đồng thời được sử dụng để trang trí giúp tăng tính thẩm mỹ cho nền lát sàn gỗ. Sản phẩm có các ưu điểm vượt trội so với phào, nẹp gỗ như chống mối mọt, cong vênh, chống nước, chịu nhiệt, chống cháy hoàn toàn, khả năng giữ màu tốt và chống biến dạng, va đập mạnh, có độ bền rất cao, không chịu ảnh hưởng của các yếu tố thời tiết. Chính vì vậy, khi ván sàn SPC ra đời với những ưu điểm nổi trội cũng là lúc mở toang cánh cửa đưa phào nẹp SPC đến tay người

tiêu dùng.

Bất kì một công trình thi công ván sàn SPC nào cũng cần đến các loại phụ kiện như phào, nẹp, hèm U để đồng bộ hóa. Khi thị trường ván sàn SPC tăng trưởng, việc ra đời và phát triển phụ kiện ván sàn là điều tất yếu.

Cán cân cung cầu thiên lệch

Khi nhu cầu sử dụng sàn SPC đang gia tăng trên toàn thế giới, thì nguồn cung về phụ kiện ván sàn vẫn chưa đáp ứng được đà tăng để tạo cho mình một sân chơi riêng.

Theo số liệu điều tra thị trường cho thấy, hầu hết các quốc gia đều nhập khẩu Phụ kiện ván sàn SPC từ Trung Quốc. Đất nước tỷ dân vẫn cho thấy mình là một hình mẫu trong việc đón đầu xu thế phát triển của các ngành công nghiệp. Mặt hàng của họ được ưa chuộng do yếu tố giá thành rẻ, thời gian cung cấp nhanh...

Trong khi đó, tại Việt Nam, hơn khoảng 10 nhà sản xuất Ván sàn SPC nhưng hiện tại chỉ có 01 đến 02 đơn vị tập trung đầu tư cho mặt hàng này, trong đó phải kể đến Công ty CP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê. Với tệp khách hàng quốc tế sẵn có với sản lượng mua ván sàn SPC hàng triệu m²/ năm cùng với thị trường nội địa đang chờ khai phá, hứa hẹn sẽ mang đến nhiều đột phá cho Nhựa Pha Lê trong thời gian tới.

Động lực cho sự phát triển

Nhu cầu về nội thất nói chung và ván lát sàn – phụ kiện phào nẹp ván lát sàn nói riêng trong những năm gần đây liên tục ghi nhận những sự tăng trưởng đáng kể. Song song với đó, diễn biến phức tạp của đại dịch đã và đang góp phần khiến mỗi con người đều mong muốn được trở về gần hơn với tổ ấm. Thời gian ở nhà tăng lên khiến ngôi nhà và nội thất trong nhà giữ vai trò ngày càng quan trọng trong đời sống hiện đại. Trích dẫn tạp chí FCW 2020:

“Đại dịch covid khiến các nhà máy sản xuất phải đóng cửa, các nhà bán lẻ đóng cửa và khách hàng ngừng chi tiêu. Trong khi đó, hoạt động xây dựng mới và tu sửa, sửa chữa được chỉ định là cần thiết. Đây là điểm sáng duy nhất của ngành ván sàn. Tuy nhiên, ảnh hưởng chung của việc ngừng hoạt động là nhu cầu giảm hai con số vào tháng 4 và tháng 5”

“Ít nơi tiêu tiền, tỷ lệ tiết kiệm tăng vọt. Chi tiêu để xây dựng những ngôi nhà mới dành cho một gia đình và xây dựng cải tạo cho chủ nhà vẫn tăng mạnh vì đây là

những hoạt động thiết yếu. Những xu hướng tích cực này sẽ được theo sau bởi sự gia tăng doanh số bán nhà hiện có và các dự án tu sửa và thay thế bổ sung khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh. ”

“Đồng thời, các hộ gia đình có thể có động lực để nâng cấp nhà ở của mình khi họ lấy lại sự tự tin sau nhiều tháng nhìn sàn và đồ đạc đã cũ và nay đã cũ hơn nhiều. Người tiêu dùng sẽ tìm cách tạo không gian làm việc tại nhà, sửa sang lại nhà bếp và mở rộng các khu vực giải trí tại nhà vì lo ngại về virus corona sẽ khiến họ có nhiều thời gian hơn ở nhà”- FCW 2020

Dựa trên các cơ sở:

- ✓ Xu hướng sử dụng sản phẩm sàn nhiều lớp công nghệ cao
- ✓ Chuỗi cung ứng của Mỹ đang bị gián đoạn và không thể đáp ứng được nhu cầu thị trường do: dịch bệnh Covid-19 và chiến tranh thương mại Mỹ-Trung khiến Mỹ áp thuế 25% với các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc
- ✓ Nhu cầu remodeling lại nhà của người Mỹ tăng đột biến do có nhiều thời gian rảnh rỗi ở nhà.

Đây là cơ hội tốt cho việc cung ứng SPC và các phụ kiện SPC cho Mỹ, nhanh chóng cạnh tranh với các nhà sản xuất quốc tế để dành thị phần.

Những người tiêu dùng trong độ tuổi từ 35 đến 54 đang là phân khúc khách hàng đóng góp doanh thu nhiều nhất. Bên cạnh đó, những người trẻ tuổi mới đi làm thường có xu hướng chi tiêu nhiều hơn vào việc xây dựng phong cách, lối sống thể hiện qua việc bài trí nội thất trong căn hộ. Dự báo số người dưới 35 tuổi quan tâm tới việc cải tạo, tân trang nhà cửa cũng như thay thế, sửa chữa nội thất sẽ tiếp tục tăng mạnh trong những năm sau.

Sự tăng trưởng vượt bậc và được dự báo là vẫn còn tiếp tục phát triển mạnh mẽ của ngành hàng này, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh diễn biến phức tạp, có thể được lý giải dựa vào những lý do sau:

- ✓ Việc mua căn hộ cũ và tu sửa lại trước khi chuyển vào luôn được người tiêu dùng chú trọng, nhằm mục đích tạo cảm giác mới mẻ đồng thời loại bỏ những hỏng hóc và bất cập hiện có của ngôi nhà.
- ✓ Sự gia tăng của lãi suất mua nhà và giá trị bất động sản đã khiến người dân chi tiêu vào việc sửa sang nhà cửa hơn là chi số tiền lớn để mua nhà mới.
- ✓ Văn hóa tự làm (DIY) đang ngày càng phổ biến trên khắp thế giới với sự hỗ trợ

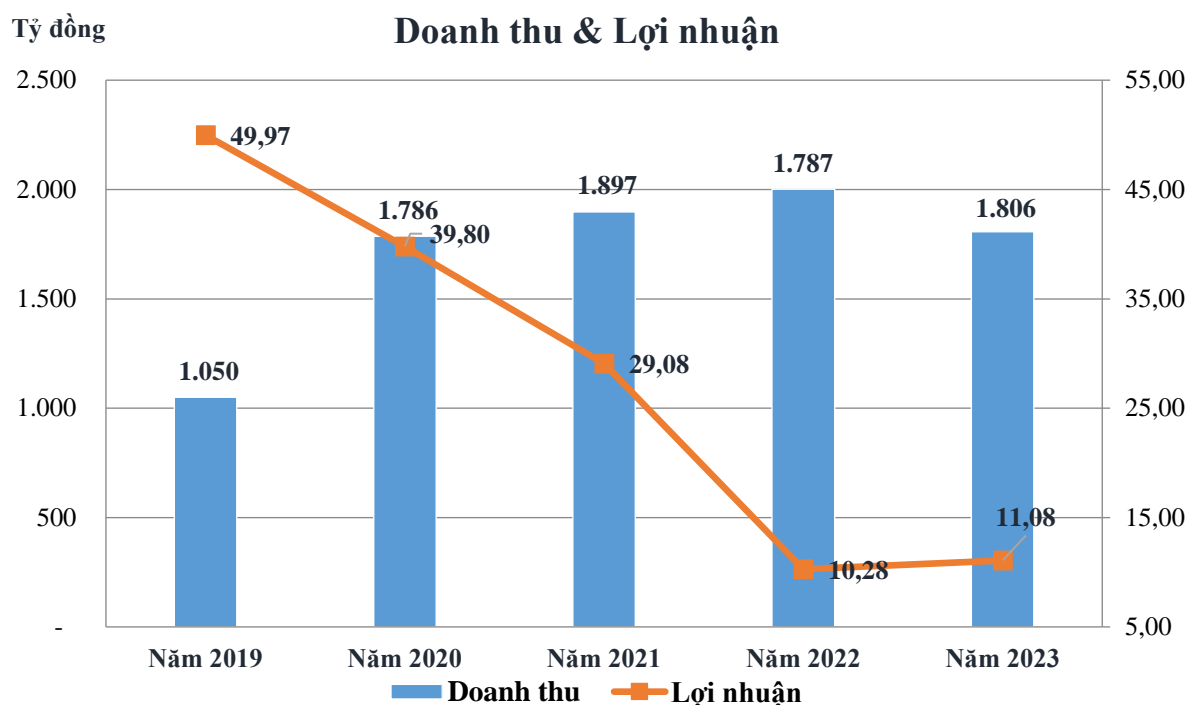
của chuyên gia thông qua các video Youtube, các khóa học chuyên nghiệp và các bộ tool-kit để sử dụng sẵn có.

Thị trường tiêu thụ ván sàn – phụ kiện phào nẹp ván sàn của Việt Nam đang được đánh giá là có tiềm năng cực kỳ lớn. Nhu cầu ván sàn – phụ kiện phào nẹp ván sàn của thị trường trong nước rất cao.

Tốc độ tăng dân số CAGR của Việt Nam đạt 1.14% tới năm 2025, đi kèm với đó là tốc độ CAGR của mức tăng diện tích sàn nhà ở trong giai đoạn này đạt 1.61%. Diện tích sàn nhà tới năm 2025 dự kiến tăng từ 66 triệu m² tới 71.24 triệu m² mỗi năm. Trong đó, nhu cầu về ván sàn nói riêng tăng từ 27 đến hơn 29 triệu m². Với tỷ lệ phụ kiện phào nẹp ván sàn bằng khoảng 60% diện tích ván sàn thì dự kiến nhu cầu của phụ kiện phào nẹp ván sàn cũng sẽ tăng từ 16.2 đến 17.4 triệu m². Ngành xây dựng tăng trưởng mạnh trong năm 2022 với mức tăng trưởng tăng trưởng khoảng 8% và còn tiếp tục tăng trong tương lai. Đây sẽ là cơ hội để các doanh nghiệp ván sàn nói chung và cung cấp sàn gỗ công nghiệp nói riêng tìm kiếm cơ hội kinh doanh, mở rộng thị trường và phát triển hơn nữa.

PHẦN III
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2023

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Năm 2023 đã bộc lộ những điểm yếu căn bản của nền kinh tế, như giải ngân đầu tư công, nguồn cung năng lượng, khả năng nội địa hóa hàng xuất khẩu,... và những “con gió ngược” về xung đột chính trị, lạm phát và lãi suất tăng cao, tâm lý tiêu dùng bất ổn định,... đã khiến kinh tế Việt Nam giảm đà tăng trưởng một cách đáng kể, có những lúc xuống mức thấp nhất trong hơn mười năm trở lại đây. Đứng trước những khó khăn từ thị trường, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV luôn đồng lòng, nỗ lực duy trì ổn định hoạt động kinh doanh: doanh thu thuần năm 2023 đạt 1.806 tỷ đồng, giảm 9,71% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 11,08 tỷ đồng, tăng 7,77% so với năm 2022, nguyên nhân do tình hình kinh tế và thương mại hàng hóa toàn cầu suy giảm dẫn tới nhu cầu tiêu thụ hạt nhựa giảm sút, tuy nhiên trong năm Công ty đã tích cực rà soát, tăng cường quản trị và thay đổi phương thức bán hàng, giảm thiểu chi phí từ đó Lợi nhuận sau thuế tăng so với cùng kỳ.

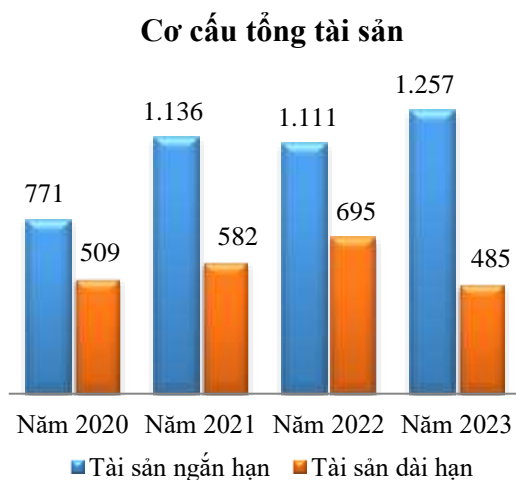
Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	Tỷ trọng		Thay đổi (%)
			2022	2023	
Tổng doanh thu	2.062.297	1.813.429	100,0%	100,0%	-12%
Doanh thu thuần về bán hàng	2.000.631	1.806.331	97,0%	99,6%	-10%
Doanh thu tài chính	61.108	7.096	3,1%	0,4%	-88%
Thu nhập khác	558	2	0,9%	0,0%	-100%

Chỉ tiêu	2022	2023	Tỷ trọng		Thay đổi (%)
			2022	2023	
Tổng chi phí	2.049.699	1.798.453	100,0%	100,0%	-9%
Giá vốn hàng bán	1.775.315	1.669.117	86,6%	92,8%	-6%
Chi phí tài chính	133.940	65.768	6,5%	3,7%	-51%
Chi phí BH, QLDN	138.291	54.023	6,7%	3,0%	-61%
Chi phí khác	2.153	9.545	0,1%	0,5%	343%
Lợi nhuận gộp	225.316	137.214			-39%
Lợi nhuận trước thuế	12.597	14.976			19%
Thuế TNDN	2.317	3.897			68%
Lợi nhuận sau thuế	10.280	11.079			8%

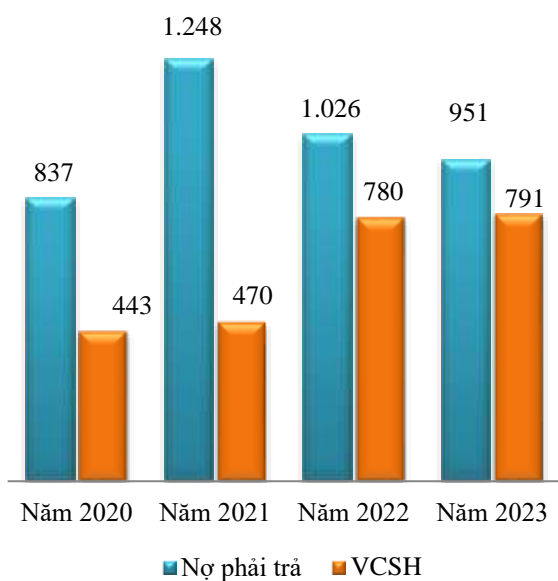
Theo đặc điểm của các ngành sản xuất vật liệu trung gian thông thường, biên lợi nhuận có xu hướng giảm dần do sự tham gia của các nhà đầu tư mới cũng như việc tăng năng suất của đối thủ cạnh tranh. Thêm nữa, năm 2023 với những biến động của giá nguyên vật liệu khiến biên lợi nhuận gộp của mảng thương mại suy giảm.

Tại ĐHQĐ thường niên năm 2023 đã thông qua chủ trương tái cấu trúc hoạt động Công ty, theo đó năm 2023, Nhựa Pha Lê đã lên kế hoạch chuẩn bị cho việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất đối với sản phẩm vật liệu ốp lát công nghệ cao với công suất 11.000.000 m² sàn/năm. Với triển vọng từ thị trường ván lát sàn và những kinh nghiệm quản trị, vận hành trong lĩnh vực sản xuất, việc mở rộng sản xuất với sản phẩm mới này được kỳ vọng sẽ đem lại lợi nhuận tốt cho công ty trong giai đoạn tới.



Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện thoái vốn tại CTCP Hoàng Gia Pha Lê và CTCP khoáng sản Minh Cầm, theo đó công ty không còn theo mô hình có sở hữu công ty con, các số liệu Báo cáo tài chính là Báo cáo riêng tổng hợp.

Theo đó, Tổng tài sản của Công ty năm 2023 giảm 4% so với năm 2022, nguyên nhân chính do công ty chủ trương giảm quy mô hoạt động nên sử dụng tiền thu khách hàng để trả bớt các khoản nợ vay ngân hàng.

Cơ cấu nguồn vốn

Nợ phải trả giảm 7% so với cùng kỳ năm trước. Nhờ duy trì chính sách giảm nợ vay trong giai đoạn kinh tế còn nhiều khó khăn và công ty đã thực hiện thanh toán một số khoản vay ngân hàng.

Trong năm 2023, công ty không thực hiện tăng vốn. Vốn chủ sở hữu năm 2023 không có nhiều biến động so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu tăng nhờ khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 2023

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về việc tái cấu trúc doanh nghiệp, Công ty đã đẩy mạnh việc rà soát đánh giá các dự án đầu tư và đưa ra lộ trình thích hợp cho từng dự án để đảm bảo hiệu quả trong từng giai đoạn phát triển.

❖ **Mở rộng sản xuất vật liệu ốp lát công nghệ cao – Hải Phòng**

- ✓ Đây là kế hoạch trọng điểm trong giai đoạn 2023 – 2024. Trong năm 2023, Nhựa Pha Lê đã lên kế hoạch cho việc mở rộng quy mô sản xuất sản phẩm mới là vật liệu ván sàn công nghệ cao với công suất 11 triệu m²/ năm tại nhà máy Hải Phòng (Lô 4.3 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng)
- ✓ Sản phẩm ván sàn công nghệ cao được cấu thành từ Poly Vinyl Clorua (PVC) nguyên sinh và bột đá nano siêu mịn, có đặc tính ưu việt như chống cháy, chống mài mòn, trầy xước, chống trơn trượt, chịu nước, và độ ẩm 100%. Nhựa Pha Lê có lợi thế trong việc phát triển sản phẩm này nhờ sở hữu nguồn nguyên liệu đá CaCO₃ tại Nghệ An (bột đá chiếm trên 75% thành phần cấu thành ván sàn) và đã có nhiều kinh nghiệm trong việc vận hành, quản trị hệ thống nhà máy ván sàn tại Công ty con CTCP Hoàng Gia Pha Lê.
- ✓ Dự kiến việc mở rộng quy mô sản xuất vật liệu ván sàn công nghệ cao sẽ hoàn tất và đi vào vận hành trong năm 2024.

❖ **Dự án Khu nhà ở thương mại Cao Xanh Hà Khánh A**

- ✓ Góp vốn liên doanh tại Công ty CP Thương mại và Du lịch Tân Việt An.
- ✓ Liên doanh đã được Cấp phê duyệt TMB tỷ lệ 1/500 điều chỉnh nâng quy mô công trình. Dự án có quy mô tổng mức đầu tư gần 1,000 tỷ đồng, có vị trí đắc địa tại khu đô thị Cao Xanh – Hà Khánh A, gần cầu Cửa Lục 2 chuẩn bị xây dựng nối 2 bên bờ vịnh Cửa Lục. Dự án bao thực hiện trên lô đất rộng 3,500 m², bao gồm 1 tòa chung với tổng diện tích sàn xây dựng 50,000 m².
- ✓ Trong 2 năm gần đây, do tình hình kinh tế, tài chính và các chính sách liên quan trong lĩnh vực bất động sản chưa thuận lợi nên việc triển khai các dự án bất động sản nói chung trong giai đoạn này sẽ chưa thể phát huy được hiệu quả. Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, đây là cơ sở khơi thông những vướng mắc trong lĩnh vực bất động sản trong thời gian qua. Công ty đang tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho dự án và theo dõi những diễn biến của thị trường bất động sản để đẩy mạnh việc triển khai dự án trong thời gian tới.

❖ **Mỏ đá Lèn Minh Cầm – Tuyên Hóa Quảng Bình**

- ✓ Góp vốn liên doanh tại Công ty cổ phần Khoáng sản Minh Cầm. Trong năm 2023, Nhựa Pha Lê đã thực hiện chuyển nhượng bớt cổ phần tại CTCP Khoáng sản Minh Cầm, sau chuyển nhượng tỷ lệ sở hữu còn lại là 45%.

- ✓ Công ty CP KS Minh Cẩm đã hoàn tất thủ tục xin cấp giấy phép khai thác với tổng diện tích khai thác và khai trường là 4 hecta , Trữ lượng địa chất là 1,348,068 m³, thời hạn khai thác đến tháng 6/ 2043.
- ✓ Hiện dự án đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý để thực hiện khai thác.
- ❖ **Mỏ nước khoáng Quang Hanh – Quảng Ninh**
- ✓ Mỏ nước khoáng với diện tích gần 1.200 m² tọa lạc tại Phường Quang Hanh, TP. Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, với trữ lượng khai thác tới 1.100m³/ ngày và độ sâu 160m.
- ✓ Đây là mỏ nước khoáng duy nhất tại Việt Nam kết hợp được 3 đặc tính: hàm lượng khoáng hóa cao, chứa lượng muối khoáng cần thiết cho cơ thể và lượng Bromin hòa tan trong nước có lợi cho phục hồi sức khỏe, chữa bệnh.
- ✓ Trong năm 2023, Nhựa Pha Lê có những bước tiến đáng kể trong chặng đua gia nhập thị trường nước khoáng đóng chai khi hoàn tất chạy thử nghiệm sản phẩm và ra mắt thương hiệu nước khoáng PHALE QUANG HANH sau khi hoàn tất các thủ tục công bố chất lượng sản phẩm tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Quảng Ninh. Nhựa Pha Lê đã từng bước hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết, chuẩn bị sẵn sàng để mở bán sản phẩm trong 2024.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,11	1,34
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,83	1,03
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Nợ/Tổng tài sản	%	56,81%	54,60%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	131,54%	120,27%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	lần	6,45	5,92
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	1,11	1,02
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,51%	0,61%
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	1,32%	1,41%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,57%	0,63%
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	0,71%	1,36%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/ cổ phiếu)		147	158

Nguồn: tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2023

Trong năm 2023, các chỉ tiêu tài chính về khả năng thanh toán, cơ cấu nợ và hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty đều có những cải thiện so với năm 2022, đây là kết quả của quá trình rà soát hoạt động, đưa ra những chính sách thích ứng hợp lý của công ty trong giai đoạn nền kinh tế, tài chính chưa ổn định.

Tình hình công nợ phải thu*Đơn vị: đồng*

KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023
Phải thu ngắn hạn	773.873.328.597	893.487.768.596
Phải thu khách hàng	573.503.982.583	532.176.185.596
Trả trước cho người bán	4.683.342.581	101.695.490.531
Phải thu về cho vay	-	10.600.000.000
Phải thu khác	198.185.598.091	253.086.202.232
Dự phòng phải thu khó đòi	(2.499.594.658)	(4.070.109.763)
Phải thu dài hạn	2.639.159.633	2.752.044.340
Phải thu khác	2.639.159.633	2.752.044.340
Tổng cộng	776.512.488.230	896.239.812.936

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023)

Để tăng lợi thế cạnh tranh trong kinh doanh, Công ty vẫn duy trì triển khai chính sách tài trợ thương mại cho khách hàng, đặc biệt với một số khách hàng thân quen, có uy tín, công ty chủ động dùng tiền để mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất đảm bảo giao hàng đúng hạn cho khách hàng. Ngoài ra, khoản phải thu khác tăng do trong năm công ty thực hiện thoái vốn tại các công ty con. Do vậy, giá trị các khoản phải thu của Nhựa Pha Lê năm 2023 tăng 15% so với năm 2022.

Tình hình công nợ phải trả*Đơn vị: VNĐ*

KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023
Tổng nợ ngắn hạn	1.002.810.154.871	937.987.975.719
Phải trả người bán	201.803.196.766	99.166.783.716
Người mua trả tiền trước	4.797.946.701	117.552.912.451
Thuế và các khoản phải nộp NN	4.044.578.445	3.804.545.984
Phải trả người lao động	2.845.239.619	1.103.492.342
Chi phí phải trả	2.765.591.294	2.023.934.853
Phải trả phải nộp khác	5.887.506.935	5.582.033.805
Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	773.722.980.924	704.211.401.580
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.943.114.188	4.542.870.988
Tổng nợ dài hạn	23.724.970.000	13.924.050.941
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.724.970.000	13.924.050.941
Tổng cộng	1.026.535.124.871	951.912.026.660

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023)

Nợ phải trả giảm 7% so với cùng kỳ năm 2022. Trong năm 2023, Công ty tích cực rà soát quản trị tài chính doanh nghiệp, từ đó chủ động giảm thiểu chi phí và cơ cấu lại vay nợ phù hợp với tình hình kinh tế, tài chính và nhu cầu hoạt động của công ty.

PHẦN IV
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**I./ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**

- ✚ Để nâng cao hiệu quả giám sát và quản lý hoạt động của HĐQT, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê diễn ra vào ngày 20/06/2023, HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 đã thông qua kết quả bầu cử bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT công ty. Danh sách thành viên HĐQT sau khi bầu cử bổ sung như sau:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Mai Thanh Phương	Thành viên
2	Trần Hải Yến	HĐQT điều hành
3	Cao Văn Thọ	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Lê Thạc Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập

- ✚ HĐQT đã tuân thủ nghiêm túc và thực hiện đầy đủ công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, giám sát Ban TGD thực hiện tốt và kịp thời những yêu cầu của cổ đông như tổ chức, phân công HĐQT, tổ chức họp định kỳ các cuộc họp HĐQT, tương tác thường xuyên với Ban kiểm soát, tiếp xúc và thông tin định kỳ với Nhà đầu tư.
- ✚ Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã tổ chức 08 buổi họp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.
- ✚ HĐQT tiếp nhận các ý kiến đề xuất của BTGD, chất vấn để làm rõ và đáp ứng kịp thời những nhu cầu về nguồn nhân lực, sự thay đổi chính sách kinh doanh, nhu cầu đầu tư mở rộng, chính sách với người lao động nhằm tạo động lực phát triển tốt nhất cho Công ty.
- ✚ HĐQT Công ty hiện có 01 thành viên độc lập là ông Lê Thạc Tuấn. Thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ các phiên họp và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào

chiến lược phát triển và hoạt động của Công ty; chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, quản trị, đã đóng góp vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của Công ty.

II./ Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

- Trong năm 2023, bức tranh kinh tế thế giới vẫn ảm đạm và đầy thách thức sau khi đã trải qua rất nhiều yếu tố bất lợi của năm 2022 như khủng hoảng năng lượng, lạm phát toàn cầu. Một số nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, song chậm và không vững chắc, trong khi tác động của tình hình chính trị bất ổn làm chậm tốc độ tăng trưởng của một số khu vực. Nhìn chung, các điều kiện kinh tế toàn cầu trong năm 2023 luôn ở tình trạng khá mong manh, dễ bị tổn thương trước những rủi ro kinh tế hay chính trị. Gánh nặng nợ công và việc nhiều nước thắt chặt chính sách tiền tệ đã tạo thêm lực cản và làm chậm tiến trình phục hồi kinh tế. Bất chấp những diễn biến khởi sắc hồi đầu năm 2023, khả năng phục hồi của nền kinh tế thế giới chưa thể thoát khỏi hệ quả từ đại dịch COVID-19.
- Trước ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới, các động lực của nền kinh tế nước ta chưa phát huy được hiệu quả như những năm trước, đặc biệt trong giai đoạn nửa đầu năm 2023. Tuy vậy, xu hướng tích cực hơn trong những tháng cuối năm đã giúp tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 đạt 5,05% và là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Trong đó, khu vực nông nghiệp tiếp tục là bệ đỡ cho nền kinh tế với tăng trưởng đạt 3,83%; khu vực thương mại tăng trưởng 6,82% với một số ngành dịch vụ tăng trưởng ổn định trong khi khu vực công nghiệp, xây dựng gặp nhiều khó khăn với mức tăng trưởng chỉ đạt 3,74%.
- Nắm bắt được những khó khăn và thuận lợi trên, HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, linh hoạt đề ra các định hướng phù hợp với tình hình thực tế để vừa tối ưu hóa nguồn lực của mình, vừa tận dụng kịp thời và tối đa các cơ hội kinh doanh mới được tạo ra do những thay đổi cả khách quan và chủ quan của môi trường kinh doanh.

- Trong năm 2023, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và đem lại hiệu quả cho Công ty. Các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, giám sát chiến lược, quản trị rủi ro, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi mang tính toàn diện. Về phương diện cá nhân, các thành viên HĐQT đều đã chủ động và tích cực thực thi công việc thuộc trách nhiệm của mình một cách chuyên nghiệp, có đóng góp thiết thực và hiệu quả vào thành tích chung của doanh nghiệp.
- Nhìn chung, hoạt động sản xuất Filler của Công ty trong năm 2023 không mang lại hiệu quả cao và không đạt được như kỳ vọng, một phần bởi sự biến động mạnh của giá nguyên vật liệu đầu vào (hạt nhựa nguyên sinh, phụ gia, ...). Các sản phẩm sàn SPC (hay còn gọi là sàn đá SPC – Stone Plastic Composite) với ưu thế là tấm sàn thế hệ mới nhất trên phạm vi toàn cầu, thay thế hoàn hảo cho các vật liệu lát sàn truyền thống đang được Công ty định hướng đẩy mạnh. Công ty đang chuẩn bị cho kế hoạch phát triển sản xuất vật liệu ốp lát công nghệ cao với quy mô lên tới 11.000.000 m² sản phẩm/năm, Nhựa Pha Lê tiếp tục đẩy mạnh sản xuất dòng sản phẩm chủ lực mang lại nguồn lợi nhuận chính của Công ty.

2. Đánh giá công tác đầu tư và tình hình thực hiện các dự án đầu tư

- Các dự án đã được đầu tư trong giai đoạn những năm trước đang dần đi vào hoạt động, cụ thể:

Hoàn thiện pháp lý các dự án bất động sản

- Bức tranh thị trường bất động sản năm 2023 có thể nói là được bao phủ bởi một gam màu xám với hàng loạt các khó khăn. Nút thắt pháp lý dự án vẫn chưa được tháo gỡ, tín dụng trong lĩnh vực bất động sản thắt chặt vẫn là sức ép lên cả nguồn cung và sức cầu chung thị trường. Mặc dù vậy, ngành nghề bất động sản vẫn đón nhận một số tín hiệu tích cực trong năm 2023, các giải pháp đồng bộ để tiếp tục "phá băng" thị trường được triển khai. Đặc biệt, trong quý I/2024, Luật đất đai, Luật nhà ở và Kinh doanh bất động sản cũng đã được Quốc hội thảo luận và thông qua. Đây là cột mốc quan trọng đối với thị trường bất động sản nói riêng và quyết định sự hồi phục của bất động sản trong năm 2024. Nhìn chung, với những điểm sáng về bất động sản là cơ hội lớn để Nhựa Pha Lê bứt phá và giành được nhiều ưu thế trong so với những ông lớn khác trong ngành, trước những sức ép về lãi suất, sự leo thang của giá cả, sự sụt giảm của sức cầu và niềm tin người mua.
- Năm 2023, Quảng Ninh trở thành một điểm sáng về phát triển kinh tế khi tăng trưởng GRDP năm 2023 ước đạt 11,03%, gập đôi bình quân chung cả nước, đứng đầu Vùng

đồng bằng sông Hồng, đứng thứ 3 cả nước và là năm thứ 9 liên tiếp (từ năm 2015 đến nay) đạt mức tăng trưởng kinh tế hai con số. Với việc từng bước đồng bộ cơ sở hạ tầng cùng với những chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư của chính quyền địa phương, thị trường bất động sản Quảng Ninh năm 2023 không ngừng sôi động.

- Với tiềm năng phát triển của thị trường bất động sản Quảng Ninh, việc sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Thương Mại & Du lịch Tân Việt An sẽ mang lại tiềm năng lớn cho Nhựa Pha Lê trong giai đoạn tới. Trong năm 2023, dự án Khu chung cư (Nhà ở giá rẻ) tại ô đất TT1-KĐT Cao Xanh – Hà Khánh A, phường Cao Xanh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đang hoàn thiện các vấn đề pháp lý cơ bản để bước sang các giai đoạn tiếp theo để triển khai xây dựng dự án.

Phát triển đầu tư mảng kinh doanh hàng tiêu dùng và dịch vụ, du lịch

- Tận dụng sức hút của thị trường dịch vụ du lịch tại Quảng Ninh, trước những cơn sốt phát triển mới như Vân Đồn, Uông Bí, Mạo Khê, Móng Cái, có thể nói việc Nhựa Pha Lê đặt chân vào ngành nước uống đóng chai sẽ là một bước đi đầy hứa hẹn. Với trữ lượng nước khoáng trong báo cáo cấp B lên tới 108m³/ngày; tài nguyên cấp C1 lên tới 1,058m³/ngày; tính chất nguồn nước khoáng thiên nhiên khoáng hoá cao, brom, tổng chất rắn hoà tan TDS trung bình 5,773mg/l, hàm lượng brom trung bình 15.12mg/l, đây là những lợi thế thiên nhiên đặc biệt của mỏ nước khoáng Pha Lê Quang Hanh, và là nền tảng để phát triển đa dạng các sản phẩm nước giàu khoáng phục vụ người tiêu dùng.
- Trong năm 2023, Nhựa Pha Lê có những bước tiến đáng kể trong chặng đua gia nhập thị trường nước khoáng đóng chai khi hoàn tất chạy thử nghiệm sản phẩm, chính thức ra mắt thương hiệu nước khoáng PHALE QUANG HANH sau khi hoàn tất các thủ tục công bố chất lượng sản phẩm tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Quảng Ninh. Nhựa Pha Lê đã từng bước hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần và đủ cho sự kiện mở bán sản phẩm trong 2024. Với phương châm vì sức khỏe cộng đồng, slogan của thương hiệu “Sự kỳ diệu sinh ra từ kỳ quan”, nước khoáng PHALE QUANG HANH không chỉ là một sản phẩm nước khoáng thông thường mà còn là biểu tượng của sức khỏe, sự kỳ diệu và sức mạnh của thiên nhiên. Việc Nhựa Pha Lê cho ra mắt thương hiệu PHALE QUANG HANH chính là sự ghi nhận và tôn vinh giá trị dinh dưỡng diệu kỳ mà nguồn nước khoáng đem lại cho người tiêu dùng.

✚ Đẩy mạnh đầu tư mảng kinh doanh cốt lõi: công nghệ vật liệu ứng dụng trong lĩnh vực vật liệu xây dựng

- Là nước có tiềm năng khoáng sản đa dạng, nhưng với hiện trạng khai thác và chế biến khoáng sản, bao gồm cả các mỏ đá trắng trong thời gian qua, Việt Nam có thể rơi vào “Lời nguyền tài nguyên” hay “Cái bẫy tài nguyên” mà nhiều quốc gia giàu tài nguyên ở Châu Phi đã mắc phải. Đây là hiện tượng các nền kinh tế giàu tài nguyên thiên nhiên có xu hướng phát triển chậm hơn những nền kinh tế không có các tài nguyên thiên nhiên đáng kể. Để tránh rơi vào tình trạng này, Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách kịp thời và hợp lý, tập trung chế biến sâu các sản phẩm thuộc về tài nguyên đồng thời siết chặt xuất khẩu khoáng sản thô, giúp tăng cao giá trị sản phẩm, tăng nguồn thu cho ngân sách, giảm thiểu thất thoát tài chính cũng như tài nguyên.
- Thực hiện theo chiến lược phát triển dài hạn của Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn ngày 21/04/2018 là dần chuyển dịch từ sản phẩm khoáng sản và hạt nhựa sang các sản phẩm chế biến sâu, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng nhằm đa dạng hóa ngành nghề nhưng vẫn gắn với giá trị cốt lõi là các sản phẩm từ mỏ đá. Trong năm 2023, Nhựa Pha Lê đã không ngừng cải tiến máy móc, gia tăng sản lượng hàng hóa song song với việc nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng quy mô sản xuất với mục tiêu đưa các sản phẩm cốt lõi trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng của Nhựa Pha Lê trở thành sản phẩm hàng đầu trên thị trường quốc tế.
- Công ty đang chuẩn bị triển khai mở rộng sản xuất vật liệu ốp lát Công nghệ cao tại thành phố Hải Phòng với quy mô 11.000.000 m² sàn/năm. Hải Phòng vốn là một trong những trung tâm giao lưu hàng hải lớn nhất cả nước với hệ thống cảng biển, cảng nước sâu thuận tiện, cùng với bán đảo Đỉnh Vũ là một cửa ngõ thông ra biển của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có nhiều tiềm lực lớn, hiện đang phát triển với nhịp độ cao so với cả nước, với các trung tâm công nghiệp, kinh tế, sản xuất hàng hoá quy mô lớn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Việc dịch chuyển các nhà máy tập trung về KCN MP Đỉnh Vũ - khu vực được xem là “cửa ngõ miền Bắc” cho thấy định hướng của Nhựa Pha Lê trong việc tập trung sản xuất, mở rộng quy mô, chiếm lĩnh các thị trường quốc tế. Trong năm qua, Nhựa Pha Lê cũng đã tích cực tham gia nhiều hội chợ và các chuyến gặp gỡ trực tiếp các đối tác trên khắp nước Mỹ, nhằm mở ra nhiều mối quan hệ mật thiết với các khách hàng chiến lược. Trước sự đe dọa cạnh tranh bởi sự ra đời của hàng loạt

đơn vị sản xuất ván sàn SPC vừa và nhỏ tại Việt Nam và trên thế giới, đồng thời, trước những khó khăn về sức ép giá dầu tăng cao xuất phát từ cuộc xung đột chính trị Nga – Ucraina và nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng do tình hình bất ổn về chính trị đe dọa hoạt động giao thương trên biển Đỏ, HĐQT Công ty cũng đã có những chỉ đạo kịp thời, những chiến thuật linh hoạt để giải quyết những bài toán khó, khẳng định sản phẩm ván sàn SPC của Nhựa Pha Lê vẫn tự tin có chỗ đứng vững chắc trên thị trường Mỹ lẫn thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, việc tập trung vào đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất đã cho thấy chiến lược dài hạn của Nhựa Pha Lê trong việc mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao sản lượng và chất lượng sản xuất nhằm đem đến sản phẩm nhiều ưu thế vượt trội trên thị trường quốc tế.

- Bên cạnh đó, các sản phẩm phụ kiện SPC (Phào, nẹp) của Nhựa Pha Lê sau ba năm ra mắt thị trường đã có những tín hiệu kinh doanh hết sức khả quan. Công ty đã khai thác hiệu quả các công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm lâu năm trong nghiên cứu về nguyên liệu nhựa và đá từ các mỏ khai thác tại Nghệ An để phát triển sản phẩm phụ kiện SPC. Sự kết hợp giữa ván sàn SPC và các phụ kiện tương ứng không chỉ tạo ra sự đa dạng mà còn tăng cường vị thế của Nhựa Pha Lê trên thị trường vật liệu xây dựng tại Mỹ. Đây được coi là một điểm sáng trong chiến lược sản xuất của công ty trong năm 2023, đặc biệt khi cạnh tranh trong lĩnh vực này vẫn chưa đạt đến mức độ cao. Nhờ vào nguồn nguyên liệu dồi dào và tiềm năng thị trường lớn, Nhựa Pha Lê tự tin rằng dòng sản phẩm này sẽ tiếp tục mang lại hiệu suất kinh doanh tốt trong thời gian tới.

3. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành**

- ✚ **Đội ngũ BDH và các cán bộ quản lý đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án ứng phó với các tình huống xảy ra. Tình hình kinh tế tài chính nói chung gặp nhiều bất ổn và các chính sách vĩ mô bị thắt chặt, dẫn đến lợi nhuận năm 2023 của công ty giảm so với năm 2022.**
- ✚ **BDH đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Ban Điều hành đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất.**
- ✚ **Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Điều hành thực hiện theo đúng quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị công ty.**

✚ Ngoài ra, HĐQT cũng đánh giá cao công tác điều hành của Ban Điều hành, hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của các thành viên BDH trong việc thực hiện định hướng chiến lược của công ty.

4. Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT

✚ HĐQT thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng các quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng và Điều lệ, quy chế Quản trị của CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê;

✚ Thực hiện việc lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của BDH trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp ban BDH hoàn thành nhiệm vụ được giao.

✚ Hợp tác chặt chẽ với BKS, đảm bảo cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho BKS. Phối hợp với BKS trong việc giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của BKS.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

BKS đã tiến hành 02 buổi họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Nhìn chung, hoạt động chính của BKS trong năm 2023 bao gồm những nội dung chính sau:

- Xem xét Báo cáo tài chính năm 2022.
- Tham gia các buổi làm việc của Hội đồng quản trị về kế hoạch hoạt động của Công ty.
- Tham gia một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành và Phòng Tài chính kế toán chuẩn bị; Kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy kế toán.
- Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; Đánh giá sự phối hợp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc với hoạt động của BKS.
- Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát cùng các nội dung khác.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH

- HĐQT và BDH đã thực hiện đầy đủ các nội dung được thông qua trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.
- HĐQT hoạt động theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của BDH.
- BKS cho rằng BDH đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện vì vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu của công ty năm 2023 có sự tăng trưởng so với năm 2022.
- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị, các quyết định điều hành, phương án hoạt động của Ban điều hành.
- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty, cũng như không có những xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với các bộ phận để triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công

tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu. Hội đồng Quản trị Tổng công ty, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- BKS tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT định kỳ và đột xuất, tham dự các cuộc họp giao ban, tổng kết năm của công ty, qua trao đổi các vấn đề phát sinh hàng ngày. Theo đó, BKS đã nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, BDH trong việc ra quyết định và thực hiện các mục tiêu được ĐHCĐ phê duyệt.
- Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành là đơn vị kiểm toán được ĐHCĐ năm 2023 thông qua. Sau khi xem xét báo cáo kiểm toán, BKS nhất trí với số liệu và kết luận của đơn vị kiểm toán.
- BDH đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch.

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024

Năm 2024, với mục tiêu phát huy vai trò trong việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, tập trung hơn nữa vào các vấn đề sau:

- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Điều hành.
- Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính của Công ty hàng quý, 06 tháng và năm theo đúng nhiệm vụ của BKS.
- Tư vấn cho HĐQT, BTGD ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản.

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS**✚ Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Ông Mai Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	674.090.000
2	Ông Lê Thạc Tuấn	TV HĐQT độc lập	-
3	Bà Trần Hải Yến	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	541.500.000
	Tổng cộng		1.215.590.000

✚ Thù lao của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Ông Đinh Đức Tuấn	Trưởng BKS	-
2	Bà Mai Thị Thanh Hoa	Thành viên BKS	-
3	Bà Vũ Ngọc Thúy	Thành viên BKS	-
	Tổng cộng		-

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh hợp đồng, giao dịch với Người nội bộ.

Các giao dịch của Công ty với các bên liên quan được kê khai chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Các rủi ro hoạt động

Sự cạnh tranh của các đối thủ trong nước

Thị trường trong nước ngày càng trở nên nhỏ bé với sự cạnh tranh của hàng loạt nhà cung cấp nhựa lớn trong thời gian qua, kết hợp với việc hạn chế sản xuất của các nhà sản xuất nhựa thành phẩm do hệ quả của hậu covid, đã khiến cho cuộc cạnh tranh giữa các nhà cung cấp hạt nhựa Filler masterbatch càng trở nên khốc liệt hơn, chủ yếu đến từ việc giảm giá, chính sách trả chậm, ... nhằm mục đích lấy được các đơn hàng từ số ít các nhà sản xuất. Sản lượng cũng như đối tác xuất khẩu đều có sự biến động mạnh qua từng tháng, các đối tác xuất khẩu cũng tranh thủ sự dồi dào về nguồn cung để có thể có những lựa chọn về chất lượng, về giá cả cũng như có những mặc cả để có lợi trong việc mua hàng, dẫn đến sự cạnh tranh càng trở nên gay gắt giữa các nhà cung cấp trong nước.

Biến động giá nguyên vật liệu

Năm 2023, những tồn tại từ sự bất ổn của tình hình địa chính trị thế giới, chiến tranh Nga – Ukraine khiến giá nguyên vật liệu và nhựa nguyên sinh vẫn đứng trên những biến động khó lường.

Hạt nhựa nguyên sinh chiếm tỷ trọng thấp trong trọng lượng sản phẩm Filler Masterbatch, nhưng lại chiếm tỷ trọng cao trong giá thành sản phẩm. Giá nhựa nguyên sinh ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm.

Rủi ro tỷ giá

Rủi ro về tỷ giá là một trong những ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất. Do nguyên liệu chiếm khoảng 60 – 70% tổng chi phí tại Nhựa Pha Lê nên chỉ cần biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào.

Duy trì sử dụng đòn bẩy tài chính

Năm 2023, trong tình hình kinh tế, tài chính còn nhiều biến động, công ty đã tiếp tục duy trì việc tiết giảm nợ vay khoảng 7% so với năm 2022 để thích ứng với thị trường. Tuy nhiên với đặc thù của ngành sản xuất, công ty vẫn cần duy trì nguồn vốn vay từ ngân hàng để đảm bảo hoạt động sản xuất, tăng tính cạnh tranh cho kinh doanh sản phẩm hạt nhựa. Rủi ro về dòng tiền trả nợ và chi phí lãi vay của công ty là hiện hữu, nhưng Nhựa Pha Lê luôn chủ động nắm bắt và kiểm soát rủi ro để đảm bảo mức an toàn tài chính cho hoạt động của công ty.

2. Công tác quản trị rủi ro

Bên cạnh việc mở rộng sản xuất, Ban lãnh đạo của Nhựa Pha Lê luôn chú trọng đến phát triển hệ thống quản trị rủi ro. Theo đó, hệ thống quản trị rủi ro của Công ty được tổ chức theo 3 tuyến đối với nhiều loại rủi ro trọng yếu khác nhau trên cơ sở nguyên tắc là tất cả các rủi ro trọng yếu trong doanh nghiệp đều phải có quy trình quản trị rủi ro. Quy trình quản trị đối với mỗi loại rủi ro đều gồm có 5 bước cơ bản, bao gồm: nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, báo cáo rủi ro và xử lý rủi ro.

Quản trị rủi ro đến từ các yếu tố vĩ mô

Các yếu tố vĩ mô luôn được Công ty theo dõi sát diễn biến để có đối sách kịp thời và phù hợp:

- + Đối với biến động giá nguyên vật liệu: Nhằm mục đích tận dụng tránh rủi ro đến từ biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, công ty chủ trương thực hiện tăng cường tích trữ hàng tồn kho khi giá rẻ, và bán ra hàng tồn kho khi giá ở mức cao.
- + Đối với rủi ro tỷ giá: Tiếp tục sử dụng đồng tiền thanh toán đồng nhất (chủ yếu là USD) giữa việc bán hàng và mua nguyên liệu, từ đó tạo ra nguồn ngoại tệ vừa để sử dụng vừa để tích lũy.
- + Đối với áp lực cạnh tranh: Nhựa Pha Lê đã đưa ra một số định hướng phát triển như: Tập trung sản xuất những sản phẩm chất lượng cao và tạo ra sự chuyên biệt so với các doanh nghiệp khác; Phát huy tối đa ứng dụng nhựa công nghệ cao vào các sản phẩm hàng tiêu dùng tạo phân khúc thị trường khác biệt; Đẩy mạnh hoạt động marketing, truyền thông, quảng bá sản phẩm,...

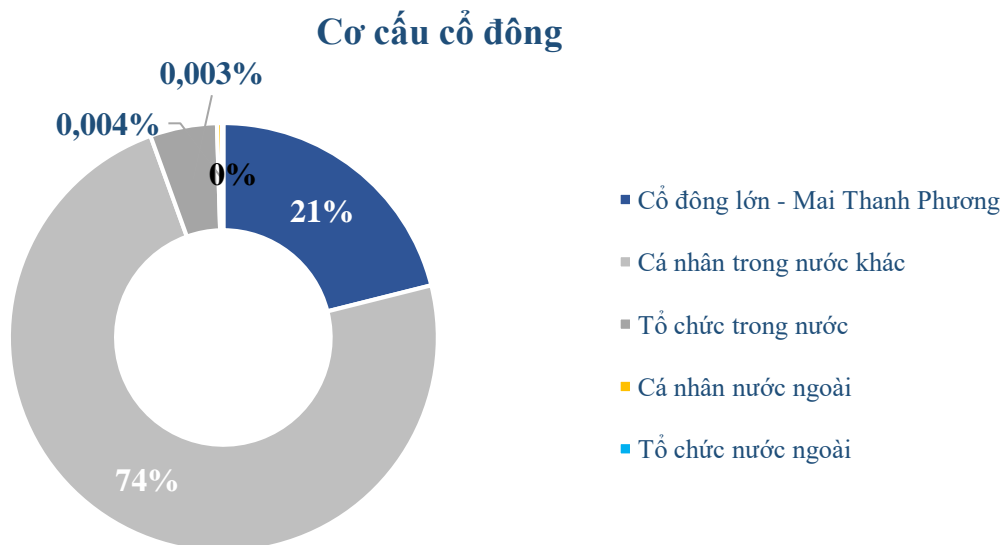
Quản trị rủi ro hoạt động

- + Nhựa Pha Lê đã đề ra các chiến lược như: chuẩn hóa hệ thống kiểm tra kiểm soát và ban hành các chính sách chặt chẽ, thuê tư vấn chuyên nghiệp tái cấu trúc mô hình quản lý, quản trị rủi ro;
- + Tập trung đào tạo, huấn luyện phát triển nhân viên, đặc biệt là nguồn nhân lực kế thừa. Đối với những vị trí quan trọng, Công ty chú trọng tuyển chọn các vị trí quản lý và vận hành có kinh nghiệm lâu năm. Đối với những vị trí chưa có nhiều kinh nghiệm, Công ty sẽ tổ chức các chương trình đào tạo thực hành tại thực tế đơn vị sản xuất trước khi chính thức giao việc. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng chăm lo tốt cho người lao động thông qua các chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ, khơi dậy tài năng, tạo môi trường làm việc thuận lợi và cơ hội thăng tiến công bằng.

Quản trị rủi ro tài chính

- + Năm 2023, Công ty tiếp tục áp dụng chính sách xếp hạng tín dụng đối với các khách hàng. Từ bảng xếp hạng, Công ty có cơ sở áp dụng hạn mức công nợ đối với từng khách hàng theo từng khu vực, cũng như có khả năng cảnh báo và kiểm soát trước các rủi ro thanh toán tiềm ẩn.
- + Năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì tập trung vào quản trị rủi ro ở các cấp độ, ở dòng tiền để từ đó đưa ra những phương án, biện pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản trị. Nhờ đó, năm 2023 Nhựa Pha Lê không phát sinh thêm các rủi ro trọng yếu nào liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ ĐẦU TƯ



(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 19/05/2023)

❖ **Thông tin cổ phiếu:**

Tổng số cổ phần:	70,000,000 cổ phần
Số cổ phần phổ thông:	70,000,000 cổ phần
Số cổ phần đang lưu hành:	69,999,847 cổ phần
Cổ phiếu quỹ:	153 cổ phần
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:	10,680,786 cổ phần
Cổ phiếu chuyển nhượng tự do:	59,319,214 cổ phần

❖ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm

❖ **Các đợt tăng vốn cổ phần trong năm:**

Trong năm 2023, Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

PHẦN V
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN BÁO CÁO

Trong những năm trở lại đây, Nhựa Pha Lê luôn đặt ra định hướng phát triển thương hiệu gắn liền với trách nhiệm môi trường, xã hội và kinh tế, vì đó là sự đảm bảo cho sự tăng trưởng vững chắc của doanh nghiệp. Tại Nhựa Pha Lê, “Phát triển bền vững” không còn là nhiệm vụ của một bộ phận, một đơn vị, một cá nhân lãnh đạo, mà đó là chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Chiến lược “Phát triển bền vững” của Nhựa Pha Lê là cân bằng sự phát triển kinh tế với xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sự phát triển dài hạn của công ty.

PHẠM VI BÁO CÁO

- ✓ Báo cáo phát triển bền vững 2023 là một tài liệu tích hợp, gắn kết chặt chẽ với Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.
- ✓ Báo cáo được lập định kỳ hàng năm theo niên độ kế toán, kết thúc 31/12/2023, Các số liệu trong báo cáo được thu thập từ số liệu hoạt động thực tế của Nhựa Pha Lê.
- ✓ Các số liệu tài chính trong báo cáo được dẫn chiếu từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023. Báo cáo phản ánh các kết quả hoạt động trong năm 2023, đề cập đến định hướng và mục tiêu của Nhựa Pha Lê trong những năm tới về vấn đề phát triển bền vững.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Cam kết phát triển bền vững

❖ Cầu nối các bên liên quan

Mỗi quyết định của các bên liên quan đều có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong dài hạn. Việc xây dựng niềm tin và gắn kết các bên liên quan được Công ty xác định đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng chiến lược phát triển của Nhựa Pha Lê, đặc biệt là trong giai đoạn tái cấu trúc. Thông qua nhiều phương thức tiếp cận khác nhau, HĐQT và BLĐ Công ty đã chủ động trao đổi với các bên nhằm tìm ra các giải pháp hiệu quả, đáp ứng mối quan tâm của các bên theo định hướng bền vững, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến quản trị, hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm với xã hội.

❖ Định hướng hoạt động

✚ Môi trường:

Là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh với hệ thống nhà máy: Nhà máy sản xuất tại Hải Phòng, Nhà máy sản xuất chi nhánh tại Nghệ An, Văn phòng Tổng Công ty (VPDD) tại Hà Nội và các công ty con, công ty đã tập trung phát huy mọi khả năng sẵn có về người và trang thiết bị, tăng cường nguồn vốn cho các dự án quan trọng để duy trì và mở rộng sản xuất; áp dụng công nghệ tiên tiến nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh. Nhờ đó, Nhựa Pha lê luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, phát triển sản xuất bền vững, hài hòa thân thiện với môi trường, với cộng đồng, đời sống người lao động không ngừng nâng cao.

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha lê luôn quan tâm tới công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh công nghiệp, công tác an toàn vệ sinh lao động và môi trường làm việc đảm bảo môi trường xanh – sạch – đẹp. Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha lê đã đầu tư rất nhiều cho công tác bảo vệ môi trường, công tác an toàn bảo hộ lao động, các vật tư trang thiết bị cho công tác sản xuất, làm việc... Công ty đã trồng rất nhiều cây xanh khu vực trong, xung quanh và trước Nhà máy góp phần giữ gìn và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn có các đơn vị của công ty hoạt động.

✚ Xã hội:

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là sự cam kết của doanh nghiệp đóng góp vào việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua những hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đời sống cho người lao động, cộng đồng và toàn xã hội, theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như cho sự phát triển chung của xã hội.

Công ty chú trọng đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ mới, tạo nhiều công ăn việc làm, đóng góp cho sự phát triển xã hội. Với sứ mệnh tạo ra một lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có tâm, có tầm phục vụ cho sự phát triển và hội nhập của công ty, trong suốt quá trình phát triển, Nhựa Pha Lê đặc biệt quan tâm, đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực. Hàng năm, đơn vị liên tục tổ chức, tạo điều kiện cho CBCNV theo học các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn như: quản lý doanh nghiệp, quản lý kho, kiến thức kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy,... Chủ động tiếp nhận công nghệ sản xuất mới, vận hành các thiết bị sản xuất hiện đại.

✚ Cộng đồng:

Trong nhiều năm qua, Nhựa Pha Lê luôn chú trọng việc duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân tại địa bàn và các tỉnh lân cận, đóng góp cho công tác an sinh xã hội tại địa phương. Công ty xây dựng cộng đồng văn hóa doanh nghiệp luôn chủ động, học hỏi không ngừng, nhiệt huyết và quyết liệt trong công việc. Với Nhựa Pha Lê, sự thành công trong kinh doanh không chỉ là nhờ vào các sản phẩm của công ty, mà còn nhờ vào sự đóng góp của những con người trong công ty – đó là tài sản quan trọng nhất đối với công ty. Ngoài ra công ty đã tổ chức và tài trợ các chương trình hoạt động cộng đồng, xã hội, san sẻ khó khăn với đồng bào địa phương và xã hội.

❖ Lựa chọn các vấn đề trọng yếu

Kinh tế:	<ul style="list-style-type: none">• Hiệu quả hoạt động kinh tế, chính sách thuế đối với nhà nước• Tác động kinh tế gián tiếp• Lợi ích cho cổ đông
Môi trường:	<ul style="list-style-type: none">• Nguyên vật liệu, phụ gia• Năng lượng• Nguồn Nước, phát thải
Xã hội	<ul style="list-style-type: none">• Phát triển cộng đồng địa phương• Chống cạnh tranh không lành mạnh• Quyền con người
Lao động và việc làm	<ul style="list-style-type: none">• Tạo việc làm, đảm bảo quyền của người lao động địa phương• An toàn và sức khỏe nghề nghiệp• Đào tạo• Đa dạng và cơ hội bình đẳng
Trách nhiệm sản phẩm	<ul style="list-style-type: none">• Thông tin sản phẩm minh bạch• An toàn và sức khỏe của khách hàng• Truyền thông và tiếp thị có trách nhiệm• Cơ chế giải quyết khiếu nại

❖ **Hài hòa nhu cầu và lợi ích - Gắn kết các bên liên quan**

Nhận diện bên liên quan	Kênh tương tác	Những vấn đề liên quan	Nỗ lực đáp ứng kỳ vọng các bên liên quan của Nhựa Pha Lê
Cơ quan nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> • Cập nhật , áp dụng chính sách, quy định mới của Nhà nước • Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác PCCC, BVMT, ANVSLĐ • Tham gia các hội nghị , hội thảo do cơ quan nhà nước tổ chức • Tương tác hiệu quả với cơ quan nhà nước 	<ul style="list-style-type: none"> • Đóng góp cho ngân sách nhà nước • Ủng hộ các chính sách và kêu gọi của các cơ quan nhà nước • Kinh doanh có trách nhiệm, bảo đảm lợi ích người tiêu dùng, giữ vững uy tín và giá trị thương hiệu 	<ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ các quy định của nhà nước trong quá trình hoạt động • Thực thi hiệu quả các chính sách tiết kiệm tài nguyên, nguyên vật liệu • Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế cho ngân sách nhà nước
Cổ đông, nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> • ĐHĐCĐ thường niên • Gặp gỡ và tham vấn trực tiếp • Kênh quan hệ nhà đầu tư : website, email, điện thoại, mạng xã hội, diễn đàn • Roadshow trong ngoài nước, gặp gỡ nhà đầu tư, chuyên gia phân tích 	<ul style="list-style-type: none"> • Năng lực quản trị, điều hành của BLĐ • Chiến lược phát triển trung và dài hạn • Tính tuân thủ và tính minh bạch trong CBTT • Giá trị nội tại của công ty, giá thị trường cổ phiếu • Bảo vệ quyền lợi, sự công bằng của cổ đông • Kết quả kinh doanh ổn định, 	<ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ các quy định về CBTT • Chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác với cổ đông, nhà đầu tư chiến lược • Linh hoạt điều chỉnh chiến lược kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận, mang đến lợi ích cho cổ đông

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

		tăng trưởng	
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trực tiếp, trao đổi qua điện thoại, email với khách hàng Các hội thảo, hội chợ ngành nhựa Các hội thảo, hội nghị tư vấn về kiến trúc, vật liệu xây dựng Website, mạng xã hội, diễn đàn,, Nghiên cứu khảo sát thị trường 	<ul style="list-style-type: none"> Thương hiệu và uy tín Chất lượng sản phẩm Đội ngũ nhân sự Giá thành sản phẩm Tiến độ giao hàng 	<ul style="list-style-type: none"> 100% sản phẩm xuất bán tới tay khách hàng được kiểm soát về chất lượng Đạt chứng chỉ TBI 2021 - Chứng nhận “Nhà cung cấp chất lượng – Trusted Quality Supplier 2021” Đầu tư máy móc thiết bị công nghệ Châu Âu và các quốc gia phát triển trong khu vực Hoàn thành cam kết với khách hàng với chất lượng cao nhất
Đối tác, nhà cung ứng	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp Hội nghị, hội thảo dành cho các nhà cung cấp dịch vụ Truyền thông ra bên ngoài thông qua website, email, điện thoại 	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá tín dụng doanh nghiệp Thông qua các báo cáo tín dụng định kì Gặp gỡ trao đổi trực tiếp thông qua diễn đàn, hội nghị Công bố thông tin công khai Khảo sát, đánh giá nhằm đánh giá cơ hội hợp tác 	<ul style="list-style-type: none"> Tạo được các mối quan hệ gắn kết, hợp tác bền vững Hợp mặt với đối tác để cùng nghiên cứu, đưa ra các giải pháp cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ Thanh toán đúng như cam kết với nhà cung cấp
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Khảo sát thường niên về môi trường làm việc, chính sách lương, thưởng, phúc lợi 	<ul style="list-style-type: none"> Sự ổn định trong công việc, môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng, không phân 	<ul style="list-style-type: none"> Chế độ đãi ngộ và lộ trình phát triển xứng đáng và công bằng Đào tạo đội ngũ kế thừa

	<ul style="list-style-type: none"> • Đại hội CBCNV hàng năm • Các cuộc họp tổng kết • Các chương trình đào tạo • Truyền thông nội bộ • Cơ chế trao đổi trực tiếp, giải quyết khiếu nại, tham vấn hai chiều 	<ul style="list-style-type: none"> • biệt đối xử, đảm bảo an toàn lao động • Chính sách phúc lợi, lương thưởng, chế độ làm việc tốt • Thành tựu, đóng góp, ghi nhận • Chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao tay nghề, kiến thức • Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp, đào tạo đội ngũ kế thừa 	<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách lương thưởng, phúc lợi cao hơn mặt bằng chung thị trường • Tổ chức hội thao, phong trào rèn luyện sức khỏe cho CBNV • Các chương trình truyền thông nội bộ được 100% CBCNV hưởng ứng nhiệt liệt
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> • Các chương trình thiện nguyện tại địa phương • Trao đổi song phương qua các sự kiện • Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các chương trình cộng đồng • Các chương trình liên kết với các trường cao đẳng nghề, đại học 	<ul style="list-style-type: none"> • Tạo cơ hội nghề nghiệp, cải thiện thu nhập cho người địa phương • Kinh doanh có trách nhiệm, góp phần phát triển kinh tế địa phương • Tạo việc làm cho sinh viên và thu hút các tài năng trẻ • Phát triển hạ tầng khu vực 	<ul style="list-style-type: none"> • Đạt Chứng nhận “Chỉ số tín nhiệm xanh – TOPGreen 2021” • Hỗ trợ 30 sổ tiết kiệm với tổng giá trị 300.000.000đ cho Quỹ Hạt giống Việt • Hỗ trợ chi phí nuôi dưỡng 3 em học sinh đến năm 18 tuổi tại Chương trình “Cặp lá yêu thương” Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam là con em CBNV có hoàn cảnh khó khăn • Tham gia Ban chấp hành liên đoàn Bóng chày và Bóng mềm Việt Nam (VBSF)

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**❖ Tác động lên môi trường**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Hiện do sự phức tạp của hoạt động SXKD nên Công ty chưa kiểm kê được chính xác số lượng tổng phát thải nhà kính. Tuy nhiên Công ty xác định các nguồn gây phát thải nhà kính, từ đó đưa ra một số biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính như sau:

- Tăng hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng trong sản xuất
- rà soát các quy trình vận hành, không ngừng tối ưu hóa quá trình sản xuất để tăng hiệu quả sử dụng nguyên liệu và giảm tiêu hao năng lượng

❖ Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất của công ty trong năm 2023:

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị	Giá trị
1	Bột đá	Tấn	32.259
2	Hạt nhựa	Tấn	26.072
3	Phụ gia	Tấn	1.295

Nguyên vật liệu chính trong sản xuất của Công ty là bột đá và hạt nhựa nguyên sinh, đây là những sản phẩm từ tài nguyên không tái tạo. Ý thức về việc giữ gìn giá trị tài nguyên thiên nhiên, Nhựa Pha Lê luôn chú trọng việc ứng dụng những cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời đầu tư hệ thống dây chuyền công nghệ tiên tiến, tận dụng nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất. Nhờ đó mà 100% những nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất đều được tái chế, tiếp tục quay lại quá trình sản xuất để ra thành phẩm.

❖ Tiêu thụ năng lượng

Năm 2023, tổng lượng điện tiêu thụ của Công ty đạt 7,9 triệu Kwh.

Một số biện pháp tiết kiệm năng lượng được công ty triển khai:

- Bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý, phát huy hết năng lực thiết bị, hạn chế để thiết bị, máy móc làm việc non tải.
- Bố trí hệ thống lưới chiếu sáng hợp lý, tập trung các điểm cần thiết, điều chỉnh thời gian chiếu sáng hợp lý theo mùa, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Thực hiện đúng chế độ kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị luôn ở trạng thái làm việc tốt, đảm bảo chất lượng sửa chữa thiết bị.
- Xây dựng và ban hành nội quy sử dụng tiết kiệm điện trong tất cả các bộ phận, nhà máy.

- Xây dựng, ban hành nội quy sử dụng tiết kiệm điện trong tất cả các bộ phận, nhà máy và truyền thông tới toàn bộ CBNV về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

❖ Tiêu thụ nước

Tổng lượng nước Công ty sử dụng trong năm 2023 là: 12.993 m³

Trong dây chuyền sản xuất Filler Materbatch hầu như không sử dụng nước, Công ty chủ yếu sử dụng nước cho sinh hoạt và một phần dùng cho hệ thống làm mát máy móc thiết bị. Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức những chương trình truyền thông, khẩu hiệu tại các khu vực làm việc để nhắc nhở CBNV ý thức về việc tiết kiệm nước và tiết kiệm năng lượng.

❖ Vun đắp nguồn nhân lực

Máy móc có thể duy trì sự chính xác nhưng con người sẽ mang lại những giá trị cộng sinh cho doanh nghiệp như sự hài lòng của khách hàng, quyền lợi gia tăng cho cổ đông, cải thiện quy trình sản xuất... Chính vì vậy, để doanh nghiệp phát triển bền vững, Nhựa Pha Lê luôn chú trọng gia tăng động lực và phát triển nguồn nhân lực công ty một cách tối đa, bởi chúng tôi hiểu rằng, sự thành công trong kinh doanh của chúng tôi không chỉ là nhờ vào các sản phẩm của công ty, mà còn nhờ vào sự đóng góp của những con người trong công ty – đó là tài sản quan trọng nhất đối với chúng tôi. Yếu tố con người chính là động lực để Nhựa Pha Lê tiếp tục vững bước trên con đường phát triển sau này.

❖ Tổng quan lực lượng lao động

Bảng số lượng lao động thống kê theo giới tính/ chức vụ/ trình độ/ độ tuổi năm 2023

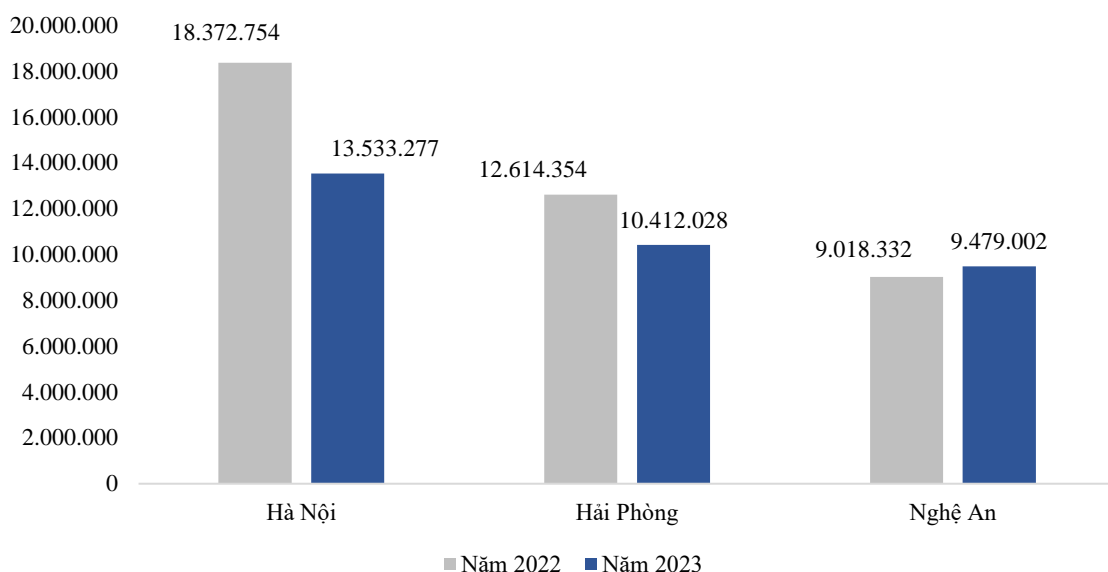
STT	TIÊU CHÍ	Số lượng	
		TỔNG	Tỷ lệ %
1	Nhóm tuổi	243	
	<i>Dưới 30 tuổi</i>	<i>55</i>	<i>23%</i>
	<i>Từ 30 - 50 tuổi</i>	<i>166</i>	<i>68%</i>
	<i>Trên 50 tuổi</i>	<i>22</i>	<i>9%</i>
2	Giới tính	243	
	<i>Nam</i>	<i>163</i>	<i>67%</i>
	<i>Nữ</i>	<i>80</i>	<i>33%</i>
3	Cấp bậc	243	

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

	<i>Quản lý cấp cao</i>	<i>13</i>	<i>5%</i>
	<i>Quản lý cấp trung</i>	<i>37</i>	<i>15%</i>
	<i>Nhân viên khối gián tiếp</i>	<i>81</i>	<i>33%</i>
	<i>Nhân viên trực tiếp sản xuất</i>	<i>112</i>	<i>46%</i>
4	Trình độ học vấn	243	
	<i>Trên Đại Học</i>	<i>1</i>	<i>0,4%</i>
	<i>Đại Học tại nước ngoài</i>	<i>3</i>	<i>1%</i>
	<i>Đại Học trong nước</i>	<i>104</i>	<i>43%</i>
	<i>Cao đẳng, Trung cấp</i>	<i>44</i>	<i>18%</i>
	<i>Lao động phổ thông</i>	<i>91</i>	<i>37%</i>

❖ Hoạt động công đoàn

- Công đoàn Công ty hiện đang quản lý 243 đoàn viên với 3 công đoàn cơ sở. Hoạt động công đoàn luôn nhận được sự quan tâm từ chính ban lãnh đạo cùng chính quyền địa phương. Ban điều hành công đoàn Công ty đặc biệt chú trọng việc chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần của người lao động.
- Năm 2023 với nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì việc đánh giá năng lực chuyên môn, năng suất lao động định kỳ cho toàn bộ CBCNV và điều chỉnh nâng lương cho những người đủ điều kiện.

Tiền lương bình quân tháng cho NLĐ

- Các hoạt động văn nghệ, hội thao, thể thao thường niên trong năm được tổ chức theo nguyên tắc đảm bảo phòng chống dịch. Công đoàn đã phối hợp với bộ phận chuyên môn tặng quà vào các dịp Quốc tế lao động, Quốc tế thiếu nhi, Trung thu, Quốc tế phụ nữ 08/03, ngày phụ nữ Việt Nam, tham hỏi khi hiếu, hi ...

- **An toàn sức khỏe người lao động**

Công ty luôn cam kết đảm bảo sức khỏe cho tất cả người lao động. Công ty tổ chức bộ phận y tế để chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

Tăng cường công tác kiểm tra để đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, thực phẩm, thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện đo đạc đánh giá tác động môi trường định kỳ để có những biện pháp phòng ngừa, cải thiện môi trường làm việc.

Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV

Cùng với đó, Công ty cũng thực hiện nâng cấp cơ sở vật chất: bổ sung tiện nghi sinh hoạt khu nội trú, khu bếp ăn đảm bảo an toàn vệ sinh cũng như cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho cán bộ làm việc, khu vận động nghỉ dưỡng giúp người lao động có cơ hội luyện tập, nâng cao sức khỏe, xả stress; khu y tế với đầy đủ trang thiết bị cần thiết, ứng phó kịp thời với những tình huống bất ngờ.... Chế độ bồi dưỡng ca 3, nước uống giải nhiệt mùa hè đều được Công ty thực hiện tốt.

- **Đảm bảo an toàn trong lao động:**

Trang bị bảo hộ lao động được cấp phát đầy đủ cho người lao động. Định kỳ tổ chức

kiểm tra độ an toàn thiết bị làm việc, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ tại tất cả các đơn vị trong Công ty.

Ban an toàn, vệ sinh lao động thực hiện giám sát thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu..., đồng thời tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho công nhân, đặc biệt là các vị trí làm việc quan trọng sử dụng thiết bị áp lực, thiết bị nâng hạ, thiết bị điện

- **Chính sách ưu tiên với đội ngũ lao động nữ:**

Thực hiện đầy đủ chế độ thai sản, nuôi con nhỏ dưới 1 tuổi; bố trí công việc phù hợp sau khi sinh, tư vấn các vấn đề liên quan đến các bệnh về phụ nữ để phòng chống hiệu quả.

- **Đẩy mạnh các chương trình giao lưu, kết nối, tạo cho CBCNV môi trường làm việc “hạnh phúc”:**

Chương trình sinh hoạt chung của các đơn vị: Định kỳ trong tháng, các đơn vị sẽ tổ chức chương trình sinh hoạt chung theo từng chủ đề, để các thành viên được gặp gỡ, giao lưu, vui chơi sau những ngày làm việc căng thẳng. Ngoài ra các chương trình liên hoan, cuộc thi nội bộ nhân dịp đặc biệt trong năm như: Ngày 8/3, 20/10, Noel, Tết niên; Chương trình vui chơi cho các gia đình nhân dịp 1/6 cũng được xây dựng kế hoạch và tổ chức ở quy mô lớn

Duy trì Quỹ Kết nối: Quỹ sử dụng cho các chương trình giao lưu, kết nối riêng của Bộ phận/Phòng/Ban mình, từ đó các thành viên có thể thấu hiểu được những khó khăn của đồng nghiệp, tăng sự sẻ chia và giúp phối hợp ăn ý, hài hòa hơn trong công việc

Duy trì Quỹ khuyến học:

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động Quỹ khuyến học áp dụng nội bộ. Theo đó, hằng năm công ty trích 100.000.000đ để sử dụng cho hoạt động: Khen thưởng các con có thành tích học tập tốt; tài trợ 100% học phí cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn. Rất nhiều lá thư cảm ơn của con em NLD từ Nghệ An, Hải Phòng đã gửi về bày tỏ niềm hạnh phúc khi được sự quan tâm của chính nơi mà bố mẹ mình làm việc và công tác. Công ty không chỉ đồng hành cùng NLD trong công việc mà luôn đồng hành trong cuộc sống thường nhật của mỗi gia đình. Con em NLD có điều kiện học tập tốt cũng chính là một sự an tâm không gì có thể mua được, giúp mỗi một nhân viên lại có thêm động lực cố gắng.

Chưa hết, nhận thức được giáo dục là nền tảng phát triển của mỗi quốc gia, công ty đã đồng hành cùng Chương trình “Cặp lá yêu thương” của Tổng liên đoàn Lao động Công đoàn Đường sắt Việt Nam để tài trợ cho con em của CBCNV ngành đường sắt gặp hoàn cảnh khó khăn, không đủ điều kiện được đến trường. Công ty hy vọng rằng việc tài trợ học phí cho các em đến hết lớp 12 có thể tiếp thêm niềm tin trên hành trình tìm ra con chữ, giúp các em tìm ra ánh sáng của con đường thay đổi cuộc đời.

Chính sách bảo hiểm nhân thọ:

Nhựa Pha Lê luôn hiểu rằng, nguồn nhân lực chất lượng là nền tảng cho sự phát triển bền vững và yếu tố con người chính là động lực để tiếp tục vững bước trên con đường phát triển... Chính bởi vậy, nhằm nâng cao chế độ phúc lợi cho CBCNV, bên cạnh chính sách BHXH, BHYT, trong những năm qua, Nhựa Pha Lê đã kết hợp với BIDV - Metlife triển khai bổ sung chương trình “**Bảo hiểm sức khỏe**” cho mỗi CBCNV – Đặc biệt, với các cấp Cán bộ quản lý còn trang bị thêm “bảo hiểm nhân thọ” cho các thành viên có thâm niên làm việc từ 01 năm trở lên.

Chính sách ưu đãi nhà và xe oto:

Với mong muốn tăng cường sự gắn bó của CBCNV, tạo đòn bẩy sản xuất kinh doanh vượt trội, sự phấn đấu trong công việc và tri ân cho những cố gắng, nỗ lực ấy... với mỗi Cán bộ quản lý cấp cao, khi đạt các điều kiện về thâm niên, hiệu quả công việc (đạt KPIs năm theo yêu cầu) và có sự cam kết về thời gian làm việc tại Công ty thì sẽ có cơ hội được sở hữu nhà ở và xe ô tô theo mong muốn của mình.

▪ **Chương trình an sinh xã hội:**

Tiếp nối chủ trương để mỗi thành viên trong Đại gia đình Nhựa Pha Lê được chia sẻ trách nhiệm xã hội và nhận thức được vai trò của một doanh nghiệp trong thời đại mới, Công ty liên tục tìm kiếm và ủng hộ tài trợ các chương trình an sinh trên khắp cả nước Công ty đã cùng với **Quỹ Hạt giống Việt – Báo nhân dân** tổ chức các chương trình nhằm tôn vinh truyền thống cách mạng vẻ vang của dân tộc

❖ **Tuyển dụng đào tạo**

- **Nhựa Pha Lê đặt mục tiêu trở thành 1 trong 500 doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc tạo công ăn việc làm, đãi ngộ người lao động, tạo dựng môi trường**

làm việc bền vững và có kết quả kinh doanh tốt, ổn định hàng đầu Việt Nam năm 2025

- + Thương hiệu doanh nghiệp ngoài việc được thể hiện qua hình ảnh về sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp cung cấp, đội ngũ lãnh đạo và lịch sử hình thành, những thành tựu doanh nghiệp đạt được trên thị trường, ngày nay thương hiệu doanh nghiệp dưới vai trò một nhà tuyển dụng đang nổi lên như một xu hướng mới trên thị trường.
- + Thực tế này bắt nguồn từ thị trường tuyển dụng ngày càng chịu sự cạnh tranh rất khốc liệt để các công ty có thể thu hút được những nhân sự tốt nhất, và cao hơn là những nhân tài về làm việc cho họ. Cũng giống như các thương hiệu khác, xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng hàng đầu và tốt chính là cách kể chuyện lôi cuốn về hình ảnh doanh nghiệp trên thị trường tuyển dụng. Đó có thể là cách mà các doanh nghiệp muốn được nhìn nhận trên thị trường tuyển dụng, sử dụng các thông điệp truyền thông nhà tuyển dụng để thu hút người lao động và khách hàng tiềm năng. Sự hài lòng của chính những nhân viên trong doanh nghiệp là tiếng nói tốt nhất trong thời đại truyền thông xã hội bùng nổ và đặc biệt không phải lúc nào doanh nghiệp cũng hoàn toàn kiểm soát được danh tiếng của mình. Thương hiệu nhà tuyển dụng tốt sẽ giúp cải thiện 3 chỉ số tuyển dụng quan trọng nhất đó là thời gian tuyển dụng (time to hire), chi phí mỗi lần tuyển dụng (cost per hire) và chất lượng ứng viên (quality of hire).
- + Để trở thành một nhà tuyển dụng hàng đầu thì những tiêu chí thông thường mà nhiều người nghĩ đến như các phúc lợi bằng tiền mặt cho người lao động, hay các phúc lợi về mặt tinh thần như tạo môi trường làm việc năng động sáng tạo, cung cấp các khóa học nâng cao kiến thức và tay nghề... đều chưa đủ. Một nhà tuyển dụng hàng đầu và tốt nhất, ngoài những điều trên cần có một cách tiếp cận toàn diện để tạo dựng một môi trường làm việc trong đó nhân viên không ngừng gắn bó và cam kết cho sự thành công của chính doanh nghiệp. Doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động và cả các phúc lợi về mặt vật chất hay tinh thần là những công cụ thiết thực để tạo ra một môi trường như vậy.
- + Bên cạnh đó, nhà tuyển dụng tốt nhất phải tuyển dụng được những nòng cốt lãnh đạo bộ phận có đam mê, truyền cảm hứng cho nhân viên, minh bạch và sáng suốt

trong điều hành và định hướng chiến lược chung của cả một tập thể doanh nghiệp. Chính vì vậy, Nhựa Pha Lê luôn định hướng phát triển bền vững, hài hòa giữa hoạt động sản xuất kinh doanh và trách nhiệm bảo vệ môi trường, đóng vai trò truyền cảm hứng để người lao động phát huy tốt nhất năng lực, kiến thức và sự tận tụy của họ, đồng viên họ gắn bó lâu dài với công ty cũng như khuyến khích họ quảng bá công ty với bạn bè, gia đình và người thân của họ

- Nhựa Pha Lê luôn minh bạch và chú trọng công tác tuyển dụng. Công ty đã triển khai những chương trình thực tập tiềm năng thu hút nhiều sinh viên tại các trường đại học để sinh viên có cơ hội trải nghiệm thực tế, trau dồi kinh nghiệm và qua đó tuyển dụng được nhiều ứng viên tài năng.
- Với sứ mệnh tạo ra một lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có tâm, có tầm phục vụ cho sự phát triển và hội nhập của công ty, trong suốt quá trình phát triển, Nhựa Pha Lê đặc biệt quan tâm, đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực.
 - + Các đơn vị liên tục tổ chức, tạo điều kiện cho CBCNV theo học các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn như: quản lý doanh nghiệp, quản lý kho, kiến thức kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...
 - + Chủ động tiếp nhận công nghệ sản xuất mới, vận hành các thiết bị sản xuất hiện đại. Năm 2023 đã ghi nhận những quyết tâm, sắp xếp và đánh giá cán bộ, mạnh dạn luân chuyển và bổ nhiệm các cán bộ mới để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty cũng như yêu cầu của từng vị trí công việc.
- ❖ **Văn hóa Công ty**
 - Văn hóa làm việc với tốc độ cao, hiệu quả và tuân thủ kỷ luật đã thấm nhuần trong mọi hành động của Cán bộ công nhân viên. ***Là tài sản vô hình nhưng quý giá, văn hóa trở thành vũ khí sắc bén***, tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa Nhựa Pha Lê phát triển vượt bậc trong các hoạt động kinh doanh.
 - ***Sự quyết liệt, nhiệt huyết không chỉ là đặc điểm nổi bật trong công việc mà cũng là nét văn hóa đặc trưng của Nhựa Pha Lê trong các hoạt động văn thể và hoạt động vì cộng đồng.***
 - Tại đây, mỗi thành viên đều xác định và coi nơi đây là ngôi nhà thứ 2, nơi mình gắn bó và dành phần lớn thời gian hàng ngày để sống và làm việc. Ở bất cứ vai trò và vị trí nào,

chúng tôi luôn tự hào là Người của gia đình Pha Lê

- Công ty luôn hướng tới môi trường làm việc bình đẳng - hòa đồng - thân thiện, luôn cố gắng tạo ra văn hóa của Công ty để xây dựng môi trường làm việc tốt đẹp. Nói cách khác, không ngừng nỗ lực nâng cao tiêu chuẩn làm việc của mỗi nhân viên. Năm 2023 với nhiều khó khăn của tình hình kinh doanh, tuy nhiên Nhựa Pha Lê vẫn cố gắng duy trì các hoạt động truyền thông nội bộ, gắn kết các thành viên, tạo động lực cho sự cố gắng.
- Là một công ty hoạt động chủ yếu về lĩnh vực sản xuất nên Nhựa Pha Lê luôn chú trọng đến việc phát triển công nghệ kỹ thuật và sáng tạo trong công việc. Các chính sách khuyến khích sáng tạo được duy trì và tạo điều kiện tốt nhất cho mọi cá nhân được thể hiện ý kiến của mình. Ngoài những cuộc thi về những chủ đề liên quan đến sản xuất thì bên cạnh đó công ty cũng tổ chức các cuộc thi về những chủ đề mang tính thực tiễn, mang lại những giá trị hữu ích cho Công ty như phát động Cuộc thi Cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh

❖ Sản phẩm hoàn hảo

Phương châm sản xuất của Nhựa Pha Lê và đặt vấn đề chất lượng lên hàng đầu, bảo đảm quyền lợi của khách hàng khi sử dụng sản phẩm của Công ty. Chính vì vậy mà Nhựa Pha Lê luôn đầu tư những dây chuyền sản xuất và máy móc thiết bị hiện đại công nghệ Châu Âu. Hệ thống thiết bị luôn đảm bảo độ chính xác cao, đảm bảo đồng nhất về vật liệu và cho năng suất cao, chất lượng sản phẩm luôn ở mức tốt nhất.

Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015. Việc xây dựng và duy trì một hệ thống quản lý chất lượng được Ban lãnh đạo công ty nhiệm túc chỉ đạo một cách nghiêm ngặt.

✚ Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm:

Mục đích tạo ra những sản phẩm tốt nhất, Nhựa Pha Lê chủ động xây dựng ra khung chuẩn về yêu cầu kiểm tra, dụng cụ kiểm tra, tiêu chuẩn kiểm tra và biểu mẫu ghi chép kết quả kiểm tra của từng loại sản phẩm của công ty được thực hiện qua các bước kiểm tra của công nhân sản xuất, kiểm tra ca máy sản xuất, kiểm hành chính của nhà máy và cán bộ phòng quản lý chất lượng. Với hệ thống phân cấp phân nhiệm rõ ràng đi kèm những yêu cầu định lượng cụ thể chi tiết, tất cả quá trình sản xuất đều được kiểm soát chặt chẽ để hạn chế tối đa những rủi ro liên quan đến chất lượng sản phẩm.

Cung cấp thông tin về sản phẩm:

Thông tin trên nhãn, bao bì và trên chữ in sản phẩm của Nhựa Pha Lê đảm bảo tuân thủ luật pháp và đầy đủ thông tin cho khách hàng. Các thông tin bao gồm:

- + Thông tin về Công ty (logo, thương hiệu, địa chỉ sản xuất,...)
- + Tên sản phẩm
- + Các thông số kỹ thuật của sản phẩm
- + Công dụng sản phẩm và các khuyến cáo

Những thông tin này không những nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng mà còn để Nhựa Pha Lê kiểm soát chất lượng thông qua truy tìm nguồn gốc sản phẩm khi có khiếu nại khách hàng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(đính kèm)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Mai Thanh Phương

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho
năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 42

2008-C
Y
ÁN
NAM
ÁNH
NH
P. PH

N: 0
CÓN
CỔ
ÁN X
CÓN
NH
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (dưới đây được gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Khoáng sản Pha Lê, được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 02221000087 do Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 10 năm 2014, điều chỉnh lại ngày 12 tháng 12 năm 2014. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu số 0103018538 vào ngày 18 tháng 11 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 11 tháng 12 năm 2023. Theo giấy chứng nhận, vốn điều lệ của Công ty là **700.000.000.000** đồng (Bảy trăm tỷ đồng).

Trụ sở chính và nhà máy của Công ty đặt tại Lô đất CN4.3 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Mai Thanh Phương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Lê Thạc Tuấn	Ủy viên
Bà Trần Hải Yến	Ủy viên
Cao Văn Thọ	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 26/06/2023)

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đinh Đức Tuấn	Trưởng ban kiểm soát
Bà Vũ Ngọc Thúy	Ủy viên
Bà Mai Thị Thanh Hoa	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Trần Hải Yến	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Cao Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 10/03/2023)

Người đại diện theo pháp luật

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Mai Thanh Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

4. Các sự kiện phát sinh trong và sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê. Trong năm, Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 14.814.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê. Sau khi chuyển nhượng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê là 13,97%, Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê không còn là công ty con. Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê chuyển thành khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Theo Nghị quyết số 211202/2023/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng quản trị, Công ty chuyển nhượng 1.170.000 cổ phần của Công ty Cổ phần khoáng sản Minh Cẩm. Sau khi chuyển nhượng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm là 45%, Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm không còn là công ty con. Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm chuyển thành khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ
Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Bà TRẦN HẢI YẾN

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024



Số: 026/2024/BCKT-HT.00149

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024, từ trang 6 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 tại ngày 31 tháng 03 năm 2023, nội dung này được trình bày chi tiết trong phần 5.5 của Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm.



A blue signature of the auditor, NGUYỄN ĐĂNG SỸ.

TRẦN ĐÌNH DŨNG

Phó Giám đốc

Số GCN ĐKHN kiểm toán: 1788-2023-009-1

NGUYỄN ĐĂNG SỸ

Kiểm toán viên

Số GCN ĐKHN kiểm toán: 3725-2021-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHANH HÀ THÀNH

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Địa chỉ: Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.257.807.735.730	1.111.613.439.082
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	17.033.894.951	4.042.335.759
1. Tiền	111		17.033.894.951	3.687.335.759
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	355.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		47.150.000.000	49.223.500.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	47.150.000.000	49.223.500.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		893.487.768.596	773.873.328.597
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	532.176.185.596	573.503.982.583
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	101.695.490.531	4.683.342.581
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		10.600.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	253.086.202.232	198.185.598.091
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(4.070.109.763)	(2.499.594.658)
IV. Hàng tồn kho	140		288.220.450.644	275.398.074.791
1. Hàng tồn kho	141	5.7	288.220.450.644	275.398.074.791
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.915.621.539	9.076.199.935
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	1.857.428.571	1.753.262.002
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.537.913.065	6.693.358.476
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	520.279.903	629.579.457
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		485.592.088.630	695.329.403.618
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.752.044.340	2.639.159.633
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	2.752.044.340	2.639.159.633
II. Tài sản cố định	220		179.738.992.499	192.837.421.894
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	167.678.234.896	180.400.744.575
- Nguyên giá	222		292.808.762.565	285.586.532.278
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(125.130.527.669)	(105.185.787.703)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	12.060.757.603	12.436.677.319
- Nguyên giá	228		15.036.788.688	15.036.788.688
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.976.031.085)	(2.600.111.369)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.459.272.870	552.918.758
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	7.459.272.870	552.918.758
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	273.641.712.433	472.379.409.167
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	298.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		209.000.000.000	173.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		65.170.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	254		(2.828.287.567)	(2.920.590.833)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		2.300.000.000	4.300.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		22.000.066.488	26.920.494.166
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	22.000.066.488	26.920.494.166
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.743.399.824.360	1.806.942.842.700

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Địa chỉ: Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		951.912.026.660	1.026.535.124.871
I. Nợ ngắn hạn	310		937.987.975.719	1.002.810.154.871
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	99.166.783.716	201.803.196.766
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	117.552.912.451	4.797.946.701
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	3.804.545.984	4.044.578.445
4. Phải trả người lao động	314		1.103.492.342	2.845.239.619
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	2.023.934.853	2.765.591.294
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	5.582.033.805	5.887.506.935
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	704.211.401.580	773.722.980.924
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.542.870.988	6.943.114.188
II. Nợ dài hạn	330		13.924.050.941	23.724.970.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.12	13.924.050.941	23.724.970.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		791.487.797.700	780.407.717.829
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.18	791.487.797.700	780.407.717.829
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		700.000.000.000	700.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		700.000.000.000	700.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(200.000.000)	(200.000.000)
3. Cổ phiếu quỹ	415		(1.530.000)	(1.530.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.885.826.969	5.885.826.969
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		85.803.500.731	74.723.420.860
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		74.723.420.860	64.443.344.019
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.080.079.871	10.280.076.841
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.743.399.824.360	1.806.942.842.700

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGUYỄN VIỆT HOÀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM XUÂN TRÍ

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN HẢI YẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Địa chỉ: Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.806.342.204.433	2.001.288.578.931
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	10.627.200	656.827.205
3 Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp DV (10=01-02)	10		1.806.331.577.233	2.000.631.751.726
4 Giá vốn hàng bán	11	6.3	1.669.117.351.356	1.775.315.501.689
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		137.214.225.877	225.316.250.037
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	7.096.303.802	61.108.016.886
7 Chi phí tài chính	22	6.5	65.768.084.658	133.940.867.687
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		63.339.959.573	65.304.177.887
8 Chi phí bán hàng	24	6.8	29.341.689.522	112.041.016.875
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.8	24.681.120.460	26.249.832.205
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.519.635.039	14.192.550.156
11 Thu nhập khác	31	6.6	2.483.924	558.666.942
12 Chi phí khác	32	6.7	9.545.647.022	2.153.774.824
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(9.543.163.098)	(1.595.107.882)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.976.471.941	12.597.442.274
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	3.897.292.070	2.317.365.434
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		11.079.179.871	10.280.076.840
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	158	171
19 Lỗ suy giảm trên cổ phiếu	71		158	171

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VIỆT HOÀN

PHẠM XUÂN TRÍ

TRẦN HẢI YẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Địa chỉ: Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.976.471.941	12.597.442.274
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		22.469.922.319	22.202.106.830
- Các khoản dự phòng	03		1.478.211.839	576.919.386
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		911.236.979	384.479.030
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.807.366.114)	(51.991.669.733)
- Chi phí lãi vay	06		63.339.959.573	65.304.177.887
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		99.368.436.537	49.073.455.674
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		50.068.563.011	(113.628.165.849)
- (Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		(12.822.375.853)	34.766.002.968
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		6.743.210.405	(53.950.215.103)
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		4.816.261.109	5.081.460.133
- (Tăng)/Giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	119.659.535.969
- Tiền lãi vay đã trả	14		(63.387.881.809)	(70.425.508.603)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.406.953.678)	(3.084.281.733)*
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.400.243.200)	(1.990.141.082)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		78.979.016.522	(34.497.857.626)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TSDH khác	21		(19.283.378.217)	(8.909.734.252)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	1.463.055.556
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(24.500.000.000)	(37.323.500.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		17.973.500.000	6.646.280.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(284.300.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		37.701.000.000	160.806.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.251.509.595	1.629.447.213
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		15.142.631.378	(159.988.451.483)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	299.800.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	1.645.323.496.787	1.796.871.892.781
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(1.726.453.363.217)	(1.924.185.451.956)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(81.129.866.430)	172.486.440.825
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		12.991.781.470	(21.999.868.284)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.042.335.759	26.044.553.665
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(222.278)	(2.349.622)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	17.033.894.951	4.042.335.759

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Việt Hoàn

NGUYỄN VIỆT HOÀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Xuân Trí

PHẠM XUÂN TRÍ



Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hải Yến

TRẦN HẢI YẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (dưới đây được gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Khoáng sản Pha Lê, được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 02221000087 do Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 10 năm 2014, điều chỉnh lại ngày 12 tháng 12 năm 2014. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu số 0103018538 vào ngày 18 tháng 11 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 11 tháng 12 năm 2023. Theo giấy chứng nhận, vốn điều lệ của Công ty là 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng).

Công ty đã niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là PLP.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: thăm dò, khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Casting và hoàn thiện đá
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh; Sản xuất sợi nhân tạo; Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán mô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Xây dựng công trình công ích khác; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Sản xuất linh kiện điện tử; Sản xuất thiết bị truyền thông; Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Sản xuất đồ điện dân dụng; Sản xuất máy thông dụng khác; Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thô; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác; Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá; Tái chế phế liệu;
- Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Chuẩn bị mặt bằng
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.

1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc doanh nghiệp

- Trụ sở chính và nhà máy của Công ty đặt tại Lô đất CN4.3 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

- Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Nghệ An	Nghệ An	Khai thác và sản xuất đá
Nhà Máy Hải Phòng	Hải Phòng	Sản xuất hạt nhựa
Văn phòng đại diện tại Hà Nội	Hà Nội	Kinh doanh thương mại

- Các công ty liên kết tại ngày 31/12/2023, bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty CP Thương mại và Du lịch Tân Việt An	Số 84 đường Hậu Cần, P. Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	49,50%	49,50%
Công ty CP Khoáng sản Minh Cẩm	Mỏ đá Lèn Minh Cẩm, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Khai thác và sản xuất đá	45%	45%

1.6 Số lượng nhân viên

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 243 người (Tại ngày 01/01/2023 là 250 người).

1.7 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2023 có thể so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

2. KỶ TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND").

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.3 Các ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.5 Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4.8 Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ tài chính. Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 22
Máy móc, thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.10 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (40 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

4.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí đầu tư xây dựng của các dự án đang thực hiện, máy móc và thiết bị đang trong quá trình xây dựng hoặc lắp đặt, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định dở dang. Các chi phí này được ghi nhận theo giá gốc. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như các tài sản khác của doanh nghiệp bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.12 Các khoản nợ phải trả

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

a. Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán (là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác);

b. Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ:

- Các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả;
- Các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; Các khoản tiền bên nhận ủy thác nhận của các bên liên quan để thanh toán theo chỉ định trong giao dịch ủy thác xuất nhập khẩu;
- Các khoản phải trả không mang tính thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả về tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chờ xử lý, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Các khoản phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do Công ty tự lựa chọn khi giao dịch với đối tượng phải trả).

4.13 Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay

Các khoản vay có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay (ngoài lãi vay phải trả), như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn... được hạch toán vào chi phí tài chính. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa.

Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

4.14 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Đối với khoản vay phục vụ việc xây dựng TSCĐ, BĐSĐT, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

4.15 Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ.

Các khoản chi phí phải trả phải sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế sẽ được hoàn nhập.

4.16 Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông theo mệnh giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.17 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.18 Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở:

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, tiền cho vay và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

4.19 Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

Các khoản chi phí giá vốn hàng bán không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

4.20 Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản chi phí tài chính không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

4.21 Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí bán hàng bao gồm: Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

4.22 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Công ty đang được hưởng các ưu đãi thuế như sau:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 0222100087 ngày 08/10/2014 và Các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh của Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng với thu nhập từ Dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn và phụ gia ngành nhựa" là 10% trong 15 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có doanh thu. Đồng thời, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 6007621343 ngày 11/8/2010 và Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 2 ngày 21/07/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ Dự án đầu tư "Khai thác và xây dựng hệ thống nhà xưởng chế biến đá ốp lát tại xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp" được hưởng ưu đãi theo quy định của Pháp luật. Đây là dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất thuế TNDN 10% trong 15

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

năm được tính liên tục từ năm đầu tiên dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có doanh thu; đồng thời Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng năm 2023

- Thuế suất thuế TNDN đối với thu nhập từ Dự án đầu tư "Khai thác và xây dựng hệ thống nhà xưởng chế biến đá ốp lát tại xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp" là 10% và được giảm 50% số thuế phải nộp. (Năm 2023 là năm thứ 5 được hưởng ưu đãi thuế);
- Thuế suất thuế TNDN đối với thu nhập từ Dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn và phụ gia ngành nhựa" là 10% và được giảm 50% số thuế phải nộp (Năm 2023 là năm thứ 9 được hưởng ưu đãi);
- Thuế suất 20% đối với các hoạt động còn lại.

4.23 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền mặt tồn quỹ	2.509.479.399	3.186.930.347
Tiền gửi ngân hàng	14.544.415.552	500.405.412
Các khoản tương đương tiền	-	355.000.000
Tổng	17.053.894.951	4.042.335.759

5.2 Các khoản đầu tư tài chính**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	47.150.000.000	47.150.000.000	49.223.500.000	49.223.500.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hải Phòng	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	5.200.000.000	5.200.000.000	5.200.000.000	5.200.000.000
Ngân hàng NN&PT Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	550.000.000	550.000.000	550.000.000	550.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồng Bàng	-	-	1.573.500.000	1.573.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng	-	-	2.400.000.000	2.400.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hai Bà Trung	10.000.000.000	10.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch	21.000.000.000	21.000.000.000	17.500.000.000	17.500.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	8.400.000.000	8.400.000.000	-	-
Tổng	47.150.000.000	47.150.000.000	49.223.500.000	49.223.500.000
Dài hạn				
- Trái phiếu	2.300.000.000	2.300.000.000	4.300.000.000	4.300.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng NN&PT Nông thôn Việt Nam (1)	2.300.000.000	2.300.000.000	2.300.000.000	2.300.000.000
Tổng	2.300.000.000	2.300.000.000	4.300.000.000	4.300.000.000

- (1) Trái phiếu có kỳ hạn 7 năm và 8 năm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có giá trị 2.300.000.000 VND với lãi suất bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ từ 1%/năm đến 1,2%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ
 Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Cuối năm		Đầu năm		Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND		
Đầu tư vào công ty con						
Công ty CP Khoáng sản Minh Cầm (1)	-	-	298.000.000.000	(2.218.383.865)	(*)	(*)
Công ty CP Hoàng Gia Pha Lê (2)	-	-	60.000.000.000	(2.218.383.865)	(*)	(*)
	-	-	238.000.000.000	-		
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết						
Công ty CP Thương mại và Du lịch Tân Việt An	209.000.000.000	(2.828.287.567)	173.000.000.000	(702.206.968)	(*)	(*)
Công ty CP Khoáng sản Minh Cầm (1)	173.000.000.000	(1.048.999.363)	173.000.000.000	(702.206.968)	(*)	(*)
	36.000.000.000	(1.779.288.204)	-	-		
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty CP Hoàng Gia Pha Lê (2)	65.170.000.000	-	-	-		
	65.170.000.000	-	-	-		
Tổng	274.170.000.000	(2.828.287.567)	471.000.000.000	(2.920.590.833)		

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(1) Trong năm, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Khoáng sản Minh Cầm với số lượng 1.170.000 cổ phần với giá trị chuyển nhượng là 23.985.000.000 đồng. Sau giao dịch trên, đến ngày 31/12/2023, Công ty sở hữu 1.755.000 cổ phần của Công ty CP Khoáng sản Minh Cầm, chiếm 45% tỷ lệ biểu quyết và tỷ lệ lợi ích.

(2) Trong năm, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Hoàng Gia Pha Lê với số lượng 14.814.000 cổ phần với giá trị chuyển nhượng là 173.323.800.000 đồng. Sau giao dịch trên, đến ngày 31/12/2023, Công ty sở hữu 5.586.000 cổ phần của Công ty CP Hoàng Gia Pha Lê, chiếm 13,97% tỷ lệ biểu quyết và tỷ lệ lợi ích.



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 vào 12 năm 2023

5.3 Phải thu của khách hàng

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn		
Công ty CP Sản xuất và Công nghệ vật liệu Hoàng Gia Pha Lê	-	74.325.439.269
Công ty CP Hoàng Gia Pha Lê	8.983.848.360	41.704.432.039
Công ty CP SPC Hà Nội	60.297.581.926	23.914.675.112
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Kinh doanh Sông Hồng	221.417.032.590	114.656.970.270
Công ty TNHH Phát triển Thương mại Vũ Hoàng	120.653.926.600	107.053.755.800
Công ty TNHH Thương mại Nhựa Hà Nội	38.485.528.022	73.342.453.972
Singate International Pte., Ltd	-	8.625.487.715
Các khoản phải thu khách hàng khác	82.338.268.098	129.880.768.406
Tổng	532.176.185.596	573.503.982.583

b) Phải thu khách hàng là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 8.2**5.4 Trả trước cho người bán**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Harvest Europe Limited	125.437.320	157.990.760
An Thanh Bisco Singapore Pte.Ltd	792.082.975	935.356.955
Công ty TNHH GC Marketing Solutions Việt Nam	-	544.500.000
Công ty TNHH Kinh doanh và Thương mại Á Châu	17.863.237.410	-
Công ty TNHH MD Trading Việt Nam	73.899.324.000	-
Các tổ chức, cá nhân khác	9.015.408.826	3.045.494.866
Tổng	101.695.490.531	4.683.342.581

b) Trả trước cho người bán là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 8.2**5.5 Các khoản phải thu khác**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
Tạm ứng	1.149.949.373	-	28.440.000	-
Ký quỹ, ký cược	-	-	-	-
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.129.991.233	-	1.245.340.208	-
Phải thu khác	250.806.261.626	-	196.911.817.883	-
- Công ty CP Hoàng Gia Pha Lê (1)	42.858.000.000	-	39.118.000.000	-
- Công ty CP Thương mại và Du lịch Tân Việt An (2)	7.245.000.000	-	3.430.000.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư PLG Việt Nam	-	-	37.701.000.000	-
- Nguyễn Thị Phương (3)	-	-	115.000.000.000	-
- Cao Văn Thọ (4)	173.323.800.000	-	-	-
- Công ty CP Pha Lê Holdings (5)	2.160.000.000	-	-	-
- Huỳnh Cảnh Phúc (6)	23.985.000.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	1.234.461.626	-	1.662.817.883	-
Tổng	253.086.202.232	-	198.185.598.091	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 vào 12 năm 2023

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
b) Dài hạn				
Ký quỹ, ký cược	2.752.044.340	-	2.639.159.633	-
- Các đối tượng khác	2.752.044.340	-	2.639.159.633	-
Tổng	2.752.044.340	-	2.639.159.633	-

- (1) Phải thu Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê theo các hợp đồng cho mượn tiền không lãi suất, thời hạn cho mượn tiền cho đến khi Công ty thông báo trả lại tiền, mục đích mượn tiền để bổ sung vốn lưu động.
- (2) Phải thu Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Tân Việt An theo các hợp đồng cho mượn tiền không lãi suất, thời hạn cho mượn tiền cho đến khi Công ty thông báo trả lại tiền, mục đích mượn tiền để bổ sung vốn lưu động.
- (3) Phải thu theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 03/2022/PLP- NTP ngày 01/12/2022 liên quan đến hợp tác đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Đầu tư Bất động sản Hoàng Minh và thanh toán các khoản chi phí giao dịch phát sinh với thời hạn hợp tác là 06 tháng liên tiếp kể từ ngày ký. Đến ngày 31/12/2023, Công ty đã thu hồi toàn bộ khoản hợp tác đầu tư này.
- (4) Phải thu ông Cao Văn Thọ tiền chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Hoàng Gia Pha Lê theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2604/2023/TP/HĐCNCP/RCC ngày 26/04/2023.
- (5) Phải thu Công ty Cổ phần Pha Lê Holdings theo Hợp đồng cho mượn tiền ngày 15/04/2023 không lãi suất, thời hạn cho mượn tiền từ ngày 15/04/2023 cho đến khi Công ty thông báo trả lại tiền, mục đích mượn tiền để bổ sung vốn lưu động.
- (6) Phải thu ông Huỳnh Cảnh Phúc tiền chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Khoáng sản Minh Cẩm theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 28122023/HĐCN-MC ngày 28/12/2023.

c) Phải thu khác là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 8.2**5.6 Nợ xấu**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu của khách hàng				
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Bao bì Duy Anh	188.760.000	-	188.760.000	-
Công ty TNHH Thịnh Phát	444.125.900	-	444.125.900	-
Công ty CP Khoáng sản, Bao bì và Nhựa	454.082.750	-	454.082.750	-
Công ty TNHH Sản xuất - Xuất khẩu - Thương mại Vạn Trường Sinh	157.010.000	-	157.010.000	47.103.000
PT.GUNAWANFAJAR	385.760.000	-	374.480.000	151.531.000
Công ty TNHH Latca-PM	444.325.000	-	444.325.000	133.297.500
Công ty CP Thương mại Châu Thanh	445.376.800	-	445.376.800	-
Công ty Cổ phần Bao bì VLC	482.216.048	241.108.024	-	-
Apollo Flooring Distributor	756.740.570	378.370.285	-	-
Rc Flooring Distributor Inc	447.330.913	223.665.457	-	-
Các đối tượng khác	1.220.695.320	513.169.773	553.036.914	229.671.206
Cộng	5.426.423.301	1.356.313.538	3.061.197.364	561.602.706

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 vào 12 năm 2023

5.7 Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	1.171.677.550	-	3.310.117.780	-
Nguyên liệu, vật liệu	245.764.677.124	-	197.348.583.272	-
Công cụ, dụng cụ	781.672.847	-	580.820.055	-
Thành phẩm	32.341.347.555	-	64.280.925.084	-
Hàng hóa	8.161.075.568	-	9.877.628.600	-
Tổng	288.220.450.644	-	275.398.074.791	-

5.8 Chi phí trả trước

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	486.790.727	279.257.849
Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng	262.539.829	469.996.532
Chi phí bảo hiểm	453.633.948	668.719.968
Chi phí trả trước khác	654.464.067	335.287.653
Tổng	1.857.428.571	1.753.262.002
b) Dài hạn		
Chi phí liên quan đến cấp giấy phép khai thác mỏ, khoáng sản	2.871.445.423	3.143.505.630
Chi phí đầu tư khai thác mỏ khoáng sản ở Nghệ An	-	721.244.784
Chi phí thuế GTGT đầu vào không được hoàn của TSCĐ dự án "Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn và phụ gia ngành nhựa" theo biên bản thanh tra thuế.	598.777.772	864.901.256
Công cụ, dụng cụ	439.051.404	1.189.331.936
Chi phí san lấp mặt bằng	17.454.928.909	20.364.083.737
Chi phí trả trước khác	635.862.980	637.426.823
Tổng	22.000.066.488	26.920.494.166

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ
 Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Vào ngày đầu năm	99.010.972.033	154.808.509.799	30.555.170.768	1.211.879.678	285.586.532.278
Tăng khác	-	-	70.300.000	-	70.300.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	3.348.844.105	8.957.880.000	-	-	12.306.724.105
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(5.154.793.818)	-	(5.154.793.818)
Vào ngày cuối năm	102.359.816.138	163.766.389.799	25.470.676.950	1.211.879.678	292.808.762.565
Giá trị hao mòn lũy kế					
Vào ngày đầu năm	29.705.098.361	64.066.253.650	10.827.584.660	586.851.032	105.185.787.703
Khấu hao trong năm	7.426.494.684	12.317.658.845	2.138.746.783	211.102.291	22.094.002.603
Thanh lý	-	-	(2.149.262.637)	-	(2.149.262.637)
Tăng khác	-	-	-	-	-
Vào ngày cuối năm	37.131.593.045	76.383.912.495	10.817.068.806	797.953.323	125.130.527.669
Giá trị còn lại					
Vào ngày đầu năm	69.305.873.672	90.742.256.149	19.727.586.108	625.028.646	180.400.744.575
Vào ngày cuối năm	65.228.223.093	87.382.477.304	14.653.608.144	413.926.355	167.678.234.896

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị còn lại của các tài sản cố định được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 96.454.737.212 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 24.475.636.313 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.10 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND
Nguyên giá	
Vào ngày đầu năm	15.036.788.688
Mua trong năm	-
Vào ngày cuối năm	15.036.788.688
Giá trị hao mòn lũy kế	
Vào ngày đầu năm	2.600.111.369
Khấu hao trong năm	375.919.716
Vào ngày cuối năm	2.976.031.085
Giá trị còn lại	
Vào ngày đầu năm	12.436.677.319
Vào ngày cuối năm	12.060.757.603

5.11 Tài sản dở dang dài hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Xây dựng cơ bản dở dang		
Mua sắm TSCĐ	6.740.473.524	-
Chi phí xây dựng cơ bản khác	552.918.758	552.918.758
Tổng	7.459.272.870	552.918.758

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ
 Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đình Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.12 Vay và nợ thuế tài chính

	Đầu năm		Tăng trong kỳ		Giảm trong kỳ		Cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
a) Vay và nợ ngắn hạn (I)	773.722.980.924	773.722.980.924	1.643.802.102.353	1.713.313.681.697	704.211.401.580	704.211.401.580	703.988.817.420	703.988.817.420	
<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>768.240.448.411</u>	<u>768.240.448.411</u>	<u>1.643.579.518.193</u>	<u>1.707.831.149.184</u>	<u>703.988.817.420</u>	<u>703.988.817.420</u>	<u>703.988.817.420</u>	<u>703.988.817.420</u>	
Ngân hàng NN&PT Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	(i) 73.302.042.963	73.302.042.963	197.839.503.105	163.083.740.769	108.057.805.299	108.057.805.299	108.057.805.299	108.057.805.299	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	(ii) 428.346.171.012	428.346.171.012	957.060.220.200	956.411.616.726	428.994.774.486	428.994.774.486	428.994.774.486	428.994.774.486	
Ngân hàng TNHH MTV HongLeong Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	(iii) 35.691.203.549	35.691.203.549	89.234.635.863	101.124.741.991	23.801.097.421	23.801.097.421	23.801.097.421	23.801.097.421	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồng Bàng	(iv) 61.253.434.872	61.253.434.872	124.455.538.076	135.731.505.872	49.977.467.076	49.977.467.076	49.977.467.076	49.977.467.076	
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hải Phòng	(v) 11.912.150.000	11.912.150.000	23.755.468.000	23.752.488.000	11.915.130.000	11.915.130.000	11.915.130.000	11.915.130.000	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	(vi) 19.308.715.309	19.308.715.309	44.986.298.109	44.366.227.627	19.928.785.791	19.928.785.791	19.928.785.791	19.928.785.791	
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng	11.984.956.460	11.984.956.460	11.953.443.679	23.938.400.139	-	-	-	-	
Vay thẻ tín dụng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Hội sở chính	17.613.665	17.613.665	223.910.012	241.523.677	-	-	-	-	
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hai Bà Trưng	(vii) 80.391.243.528	80.391.243.528	81.855.651.955	148.441.168.683	13.805.726.800	13.805.726.800	13.805.726.800	13.805.726.800	
Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch	(viii) 46.032.917.053	46.032.917.053	112.214.849.194	110.739.735.700	47.508.030.547	47.508.030.547	47.508.030.547	47.508.030.547	
<u>Nợ dài hạn đến hạn trả</u>	<u>5.482.532.513</u>	<u>5.482.532.513</u>	<u>222.584.160</u>	<u>5.482.532.513</u>	<u>222.584.160</u>	<u>222.584.160</u>	<u>222.584.160</u>	<u>222.584.160</u>	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	5.482.532.513	5.482.532.513	-	5.482.532.513	-	-	-	-	
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Thăng Long	-	-	222.584.160	-	222.584.160	222.584.160	222.584.160	222.584.160	

ĐẠI BIỂU
 CHỨC ĐÓNG
 CHỮ KÝ
 CHỨC VỤ
 HỌ TÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ
 Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đình Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Đầu năm		Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ			Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b) Vay và nợ dài hạn (II)	23.724.970.000	23.724.970.000	3.338.762.461	13.139.681.520	13.924.050.941	13.924.050.941
<u>Từ 1 đến 5 năm</u>						
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (ix) - Chi nhánh Thăng Long	-	-	3.338.762.461	259.681.520	3.079.080.941	3.079.080.941
Công ty CP Khoáng sản Minh Cảm (x)	23.724.970.000	23.724.970.000	-	12.880.000.000	10.844.970.000	10.844.970.000
Tổng (I+II)	797.447.950.924	797.447.950.924	1.647.140.864.814	1.726.453.363.217	718.135.452.521	718.135.452.521

Trong đó:

- (i) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 1483-LAV-202300411 ký vào ngày 19/07/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức. Giá trị hạn mức tín dụng là 120 tỷ đồng. Lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ. Thời hạn cấp tín dụng hết ngày 19/07/2024. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, mở LC. Tài sản đảm bảo là tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức với số tiền 550.000.000 đồng, và tài sản theo các hợp đồng cầm cố.
- (ii) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2023/2878672/HĐTD ký vào ngày 11/10/2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Đồng Đa. Giá trị hạn mức tín dụng là 430 tỷ đồng, lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ. Hạn mức tín dụng sẽ có giá trị đến ngày 30/09/2024. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở LC phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo gồm toàn bộ tài sản theo các hợp đồng cầm cố.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số HN/2019/01/BCB/HĐTD ký vào ngày 10/01/2019 và các Hợp đồng bổ sung hợp đồng tín dụng lần hai ngày 28/04/2021, lần ba ngày 01/12/2021 và lần thứ tư ngày 19/05/2022 của Ngân hàng TNHH MTV HongLeong Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội. Giá trị hạn mức tín dụng là 3.000.000 USD, lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ. Hạn mức tín dụng có giá trị đến ngày 19/05/2023. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động.
- (iv) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2022-HĐCVHM/NHCT166-PHALE ký vào ngày 19/04/2022 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồng Bàng. Giá trị hạn mức tín dụng là 70 tỷ đồng, lãi suất được quy định cụ thể theo từng giấy nhận nợ. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo gồm toàn bộ Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồng Bàng.
- (v) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 344/2023/HĐTD/THU ký vào ngày 14/08/2023 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hải Phòng. Giá trị hạn mức tín dụng là 30 tỷ đồng, lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ
Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

- đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hải Phòng.
- (vi) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 72/21/CTD/NHUAPHALE ký vào ngày 08/12/2021 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long. Giá trị hạn mức tín dụng là 20 tỷ đồng, lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay từ ngày 08/12/2021 đến ngày 07/12/2022.
- (vii) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 81968.22.065.2826044 ký vào ngày 24/08/2022 của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hai Bà Trưng. Giá trị hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng, lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Hạn mức tín dụng có giá trị đến ngày 12/08/2023. Mục đích vay phục vụ hoạt động khai thác sản xuất kinh doanh bột đá, sản xuất chất độn hạt nhựa và thương mại hạt nhựa nguyên sinh. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hai Bà Trưng; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BC 392519, số vào sổ cấp GCN CH00225 do Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp cho Ông Lê Thạc Tuấn; xe ô tô KIA Carnival biến kiểm soát 30H-583.00; xe ô tô tải hiệu Ford Ranger biến kiểm soát 37C-418.02; xe ô tô Mercedes Benz S450L biển kiểm soát 30F-799.89; xe ô tô Lexus LX570 biển kiểm soát 30E-617.58 của Ông Mai Thanh Phương.
- (viii) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 4844417.22 ký vào ngày 27/05/2022 của Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch, giá trị hạn mức tín dụng là 50 tỷ đồng và hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 2759835.23 ký ngày 23/06/2023 với hạn mức 60 tỷ đồng. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Sở Giao dịch với số tiền 21.000.000.000 đồng; căn hộ chung cư số 12A15 tháp A tòa Rivera Park, số 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội thuộc sở hữu của Bà Trần Hải Yến; Gian hàng thương mại 81, 1 m² tòa S01.09 dự án KĐT Vinhomes Ocean Park, Gia Lâm, Hà Nội thuộc sở hữu của ông Cao Văn Thọ.
- (ix) Khoản vay dài hạn theo hợp đồng cho vay số CLC-4970-01 ký vào ngày 26/10/2023 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Thăng Long với giá là 3.338.762.461 đồng; Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay là 180 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay để mua căn hộ P7-41.OT09 tại tầng 41 thuộc Nhà chung cư Park 7, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản đảm bảo là căn hộ chung cư mua từ vốn vay.
- (x) Khoản vay Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm theo hợp đồng mượn tiền số 0904/HĐMT/MC-PL ngày 09/04/2021, không có lãi suất và thời hạn mượn tiền là 2 năm kể từ ngày mượn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.13 Phải trả người bán ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty CP STAVIAN Hóa chất	33.848.450.120	33.848.450.120	47.496.312.120	47.496.312.120
Công ty CP 2R Việt Nam	9.161.085.287	9.161.085.287	63.342.006.080	63.342.006.080
Công ty TNHH Thương mại và Kinh doanh Á Châu	-	-	20.086.239.590	20.086.239.590
Công ty CP AHAS Việt Nam	6.360.770.088	6.360.770.088	8.360.770.088	8.360.770.088
Công ty CP Công nghiệp Đại Á	14.877.961.189	14.877.961.189	-	-
Các đối tượng khác	34.918.517.032	34.918.517.032	62.517.868.888	62.517.868.888
Tổng	99.166.783.716	99.166.783.716	201.803.196.766	201.803.196.766

b) Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 8.2**5.14 Người mua trả tiền trước**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a) Người mua trả tiền trước		
Oceanwide International (Sin) Co., Ltd	-	2.876.481.362
Công ty CP Neo Floor	45.167.288.405	-
Singate International Pte., Ltd	66.502.640.715	-
Các đối tượng khác	5.882.983.331	1.921.465.339
Tổng	117.552.912.451	4.797.946.701

b) Người mua trả tiền trước là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 8.2**5.15 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

	Đầu năm VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Cuối năm VND
a) Phải nộp				
Thuế Giá trị gia tăng	293.124.530	6.754.104.875	6.604.686.028	442.543.377
Thuế xuất nhập khẩu	-	52.845.004	52.845.004	-
Thuế TNDN	2.390.677.507	4.115.989.221	3.625.650.829	2.881.015.899
Thuế TNCN	70.475.368	608.674.750	620.152.027	58.998.091
Thuế tài nguyên	959.984.955	2.331.072.000	3.150.992.955	140.064.000
Thuế, phí khác	330.316.085	1.576.455.766	1.624.847.234	281.924.617
Tổng	4.044.578.445	15.439.141.616	15.679.174.077	3.804.545.984
b) Phải thu				
Thuế xuất, nhập khẩu	627.898.652	4.994.088.118	4.394.027.420	27.837.954
Thuế tài nguyên	-	-	118.568.343	118.568.343
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	1.680.805	66.161.420	222.413.660	157.933.045
Thuế, phí khác	-	463.035.760	678.976.321	215.940.561
Tổng	629.579.457	5.523.285.298	5.413.985.744	520.279.903

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.16 Chi phí phải trả

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Chi phí lãi vay	908.344.495	956.266.731
Chi phí tiền điện	-	249.699.451
Chi phí vận chuyển	-	557.142.830
Chi phí phải trả khác	1.115.590.358	1.002.482.282
Tổng	2.023.934.853	2.765.591.294

5.17 Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a) Các khoản phải trả ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	1.450.553.211	1.216.093.511
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	154.172.036	689.543.904
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.977.308.558	3.981.869.520
- Vũ Đức Tiến (*)	1.900.000.000	1.900.000.000
- Chi cục thuế huyện Quỳnh Hợp	432.784.383	432.784.383
- Các đối tượng khác	1.644.524.175	1.649.085.137
Tổng	5.582.033.805	5.887.506.935

(*) Phải trả ông Vũ Đức Tiến tiền mua cổ phần của Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2021-HĐCNCP ngày 02/01/2021.

b) Các khoản phải trả, phải nộp khác là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 8.2

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ
 Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.18 Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	400.000.000.000	-	(1.530.000)	64.443.344.019	464.441.814.019
Tăng vốn trong năm	300.000.000.000	(200.000.000)	-	-	299.800.000.000
Lãi trong năm	-	-	-	10.280.076.841	10.280.076.841
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	700.000.000.000	(200.000.000)	(1.530.000)	74.723.420.860	774.521.890.860
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-
Lãi trong năm	-	-	-	11.079.179.871	11.079.179.871
Tăng khác	-	-	-	900.000	900.000
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-
Chia lợi nhuận	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	700.000.000.000	(200.000.000)	(1.530.000)	85.803.500.731	785.601.970.731

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty là 700.000.000.000 đồng, chia thành 70.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Chi tiết vốn góp của các cổ đông tại ngày 31/12/2023 như sau:

Cổ đông	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị vốn góp VND	Tỷ lệ %	Giá trị vốn góp VND	Tỷ lệ %
Ông Mai Thanh Phương	147.600.000.000	21,09%	147.600.000.000	21,09%
Các cổ đông khác	552.400.000.000	78,91%	552.400.000.000	78,91%
Tổng	700.000.000.000	100%	700.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	700.000.000.000	400.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	300.000.000.000
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	700.000.000.000	700.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	70.000.000	70.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	70.000.000	70.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	70.000.000	70.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	153	153
- Cổ phiếu phổ thông	153	153
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	69.999.847	69.999.847
- Cổ phiếu phổ thông	69.999.847	69.999.847
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán:
 - + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông: 0 đồng
 - + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: 0
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: 0

Các quỹ của doanh nghiệp

	Đầu năm VND	Tăng VND	Giảm VND	Cuối năm VND
Quỹ đầu tư phát triển	5.885.826.969	-	-	5.885.826.969
Tổng	5.885.826.969	-	-	5.885.826.969

5.19 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ (USD)	6.067,72	14.743,83

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
a) Doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	987.956.919.529	1.259.251.946.903
Doanh thu bán hàng hóa	818.343.284.904	742.036.632.028
Doanh thu cung cấp dịch vụ	42.000.000	-
Tổng	1.806.342.204.433	2.001.288.578.931

b) Doanh thu đối với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 8.2

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chiết khấu thương mại	-	582.243.600
Giảm giá hàng bán	10.627.200	74.583.605
Tổng	10.627.200	656.827.205

6.3 Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thành phẩm	855.495.462.082	1.045.970.787.252
Giá vốn hàng hóa	813.621.889.274	729.344.714.437
Tổng	1.669.117.351.356	1.775.315.501.689

6.4 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	3.136.160.620	2.410.884.863
Lãi bán các khoản đầu tư	493.800.000	53.297.950.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3.465.512.272	5.399.182.023
Doanh thu hoạt động tài chính khác	830.910	-
Tổng	7.096.303.802	61.108.016.886

6.5 Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	63.339.959.573	65.304.177.887
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư	15.000.000	64.075.600.809
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.296.967.105	3.351.632.598
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	911.236.979	384.479.030
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(92.303.266)	(191.675.532)
Chi phí tài chính khác	297.224.267	1.016.652.895
Tổng	65.768.084.658	133.940.867.687

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

6.6 Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	104.784.870
Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghệ - Bộ Công thương hỗ trợ mua dây truyền nghiền bột	-	450.000.000
Thu nhập khác	2.483.924	3.882.072
Tổng	2.483.924	558.666.942

6.7 Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản bị phạt, chậm nộp	2.036.098.991	285.785.577
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	192.405.494	-
Chi phí bảo hiểm	-	151.000.000
Chi phí CCDC, khấu hao TSCĐ dừng hoạt động	6.063.358.696	-
Thuế GTGT không được khấu trừ	1.095.673.803	1.707.911.353
Các khoản chi phí khác.	158.110.038	9.077.894
Tổng	9.545.647.022	2.153.774.824

6.8 Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	24.681.120.460	26.249.832.205
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.558.349.864	2.766.518.602
Chi phí nhân viên	14.388.192.217	14.420.438.997
Các khoản chi phí QLDN khác.	6.734.578.379	9.062.874.606
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	29.341.689.522	112.041.016.875
Chi phí nhân viên	3.362.915.842	3.653.139.103
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.533.717.460	106.133.273.971
Các khoản chi phí bán hàng khác.	1.445.056.220	2.254.603.801

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên vật liệu	804.770.843.501	955.837.454.589
Chi phí nhân công	38.929.003.895	41.618.259.849
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.469.922.319	22.202.106.830
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.144.225.140	142.323.857.204
Chi phí khác	15.106.782.538	8.259.003.796
Tổng	929.420.777.393	1.170.240.682.268

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

6.10 Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)**Thuế suất áp dụng**Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho năm 2023 được trình bày tại **thuyết minh 4.22**.**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	2.807.703.826	2.317.365.434
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	1.089.588.244	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.897.292.070	2.317.365.434

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

6.11 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu và Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	11.079.179.871	10.280.076.840
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	11.079.179.871	10.280.076.840
Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	69.999.847	60.274.722
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	158	171
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	158	171

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**7.1 Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.645.323.496.787	1.796.871.892.781

7.2 Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền trả nợ vay theo kế ước thông thường	1.726.155.072.507	1.924.185.451.956

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Thu nhập HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

		Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Mai Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	674.090.000	609.000.000
Ông Lê Thạc Tuấn (*)	Ủy viên HĐQT	-	-
Ông Cao Văn Thọ (*)	Ủy viên HĐQT	-	-
Bà Trần Hải Yến	Ủy viên HĐQT kiểm Tổng Giám đốc	541.500.000	551.420.000
Ông Cao Văn Thái (*)	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	239.608.333	-
Ông Đinh Đức Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
Bà Vũ Ngọc Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
Bà Mai Thị Thanh Hoa	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
Cộng		1.455.198.333	1.160.420.000

(*) Ông Lê Thạc Tuấn, Ông Cao Văn Thọ và Ông Cao Văn Thái không phát sinh thu nhập do được chi trả tại các công ty có liên quan.

8.2 Nghiệp vụ và số dư với các bên có liên quan

Các bên sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty / đối tượng	Quan hệ
Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê	Công ty nhận góp vốn đầu tư
Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cầm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Tân Việt An	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Neo Floor (tên cũ: Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ vật liệu Hoàng Gia Pha Lê) (1)	Liên quan Thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư PLG Việt Nam (2)	Liên quan Thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần SPC Hà Nội (3)	Liên quan Thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SPC Việt Nam (4)	Liên quan Thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Neo Global (5)	Liên quan Thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Pha Lê Holdings (1)	Liên quan Thành viên quản lý chủ chốt
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

(1) Công ty do Ông Mai Thanh Phương - Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê là Giám đốc.

(2) Công ty do Ông Cao Văn Thọ - Ủy viên HĐQT của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê là Giám đốc.

(3) Công ty do Ông Cao Văn Thái - Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê là Giám đốc.

(4) Công ty do Ông Lê Thạc Tuấn - Ủy viên HĐQT của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê là Giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

(5) Công ty do Ông Nguyễn Hải Trung - Giám đốc chi nhánh Nghệ An của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê là Giám đốc.

Trong kỳ, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Giao dịch	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê	Bán hàng	43.163.952.125	131.202.565.937
	Cho mượn tiền	46.598.000.000	39.118.000.000
	Trả tiền mượn	42.858.000.000	-
	Góp vốn	-	107.100.000.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm	Vay tiền	-	3.100.000.000
	Trả tiền vay	12.880.000.000	3.555.030.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Tân Việt An	Cho mượn tiền	4.000.000.000	3.430.000.000
	Góp vốn	-	33.000.000.000
Công ty Cổ phần Neo Floor	Bán hàng	157.827.495.326	200.206.711.994
Công ty Cổ phần Đầu tư PLG Việt Nam	Chuyển nhượng cổ phần	-	164.996.000.000
	Hợp tác liên doanh	-	45.000.000.000
Công ty Cổ phần SPC Hà Nội	Bán hàng	41.257.188.013	21.742.629.897
	Mua hàng	-	23.686.526
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SPC Việt Nam	Bán hàng	96.600.000	359.364.602
Công ty Cổ phần Pha Lê Holdings	Mượn tiền	2.160.000.000	-
Ông Mai Thanh Phương	Vay tiền	-	11.000.000.000
Ông Trần Hoài Phong	Nhận chuyển nhượng cổ phần	-	40.000.000.000

Chính sách mua, bán hàng hóa, nguyên vật liệu được áp dụng tương tự với các đơn vị khác, không có sự khác biệt về giá mua, bán.

Số dư phải thu, phải trả với các bên có liên quan như sau:

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê		
- Phải thu thương mại	8.983.848.360	41.704.432.039
- Phải thu ngắn hạn khác	42.858.000.000	39.118.000.000
- Phải trả người bán ngắn hạn	2.643.140.471	2.803.140.471
Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm		
- Vay dài hạn	10.844.970.000	23.724.970.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Tân Việt An		
- Phải thu ngắn hạn khác	7.245.000.000	3.430.000.000
Công ty Cổ phần Neo Floor		
- Phải thu thương mại	3.100.000.000	74.325.439.269
- Người mua trả tiền trước	45.167.288.405	-
- Trả trước cho người bán	3.244.965.180	-
Công ty Cổ phần Đầu tư PLG Việt Nam		
- Phải thu ngắn hạn khác	-	37.701.000.000
Công ty Cổ phần SPC Hà Nội		
- Phải thu thương mại	60.297.581.926	23.914.675.112
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	25.581.448
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SPC Việt Nam		
- Phải thu thương mại	3.014.450.287	2.979.190.287
Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Neo Global		
- Phải thu thương mại	-	300.922.775
Công ty Cổ phần Pha Lê Holdings		
- Phải thu khác	2.160.000.000	-

8.3 Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Các chi phí chung được phân bổ cho từng bộ phận dựa theo tỷ lệ phần trăm doanh thu của từng bộ phận.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Chi tiết doanh thu theo khu vực địa lý	Trong nước	Xuất khẩu	Tổng cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.528.798.686.322	277.532.890.911	1.806.331.577.233
Tài sản bộ phận	1.730.707.318.173	12.692.506.187	1.743.399.824.360
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (theo vị trí của tài sản)	12.377.024.105	-	12.377.024.105
Năm trước			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.570.821.922.514	429.809.829.212	2.000.631.751.726
Tài sản bộ phận	1.759.820.560.927	47.122.281.774	1.806.942.842.700
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (theo vị trí của tài sản)			8.909.734.252

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ
Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đình Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Kết quả kinh doanh phân chia theo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

	Sản xuất	Thương mại	Hoạt động không phân bổ	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Năm 2023				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	987.956.919.529	818.332.657.704	42.000.000	1.806.331.577.233
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Giá vốn hàng bán	855.495.462.082	813.621.889.274	-	1.669.117.351.356
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	132.461.457.447	4.710.768.430	42.000.000	137.214.225.877
Doanh thu hoạt động tài chính			7.096.303.802	7.096.303.802
Chi phí hoạt động tài chính			65.768.084.658	65.768.084.658
Chi phí bán hàng			29.341.689.522	29.341.689.522
Chi phí quản lý doanh nghiệp			24.681.120.460	24.681.120.460
Thu nhập khác			2.483.924	2.483.924
Chi phí khác			9.545.647.022	9.545.647.022
Chi phí thuế TNDN hiện hành			3.897.292.070	3.897.292.070
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN			11.079.179.871	11.079.179.871

Tài sản và nợ phải trả phân chia theo bộ phận tại ngày 31/12/2023:

Tài sản bộ phận	1.089.770.361.667	291.332.018.086	1.381.102.379.753
Tài sản không phân bổ			362.297.444.607
Tổng tài sản	1.089.770.361.667	291.332.018.086	1.743.399.824.360
Nợ phải trả bộ phận	216.719.696.167	-	216.719.696.167
Nợ phải trả không phân bổ			766.875.445.243
Tổng nợ phải trả	216.719.696.167	-	983.595.141.410

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ
 Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Kết quả kinh doanh phân chia theo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	Sản xuất		Thương mại		Hoạt động không phân bổ		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Năm 2022							
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.258.595.119.698		742.036.632.028		-		2.000.631.751.726
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-		-		-		-
Giá vốn hàng bán	1.045.970.787.252		729.344.714.437		-		1.775.315.501.689
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	212.624.332.446		12.691.917.591		-		225.316.250.037
Doanh thu hoạt động tài chính		61.108.016.886					61.108.016.886
Chi phí hoạt động tài chính		133.940.867.687					133.940.867.687
Chi phí bán hàng		112.041.016.875					112.041.016.875
Chi phí quản lý doanh nghiệp		26.249.832.205					26.249.832.205
Thu nhập khác		558.666.942					558.666.942
Chi phí khác		2.153.774.824					2.153.774.824
Chi phí thuế TNDN hiện hành		2.317.365.434					2.317.365.434
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-					-
Lợi nhuận sau thuế TNDN		10.562.548.386		10.562.548.386			10.562.548.386

Tài sản và nợ phải trả phân chia theo bộ phận tại ngày 31/12/2022:

Tài sản bộ phận	1.787.959.498.559	13.187.746.380	1.801.147.244.939
Tài sản không phân bổ		5.795.597.761	5.795.597.761
Tổng tài sản	1.787.959.498.559	13.187.746.380	1.806.942.842.700
Nợ phải trả bộ phận	222.144.059.760	-	222.144.059.760
Nợ phải trả không phân bổ		804.391.065.111	804.391.065.111
Tổng nợ phải trả	222.144.059.760	-	1.026.535.124.871

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Lô đất CN4.3 KCN MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

9. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc thấy rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

10. THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu được dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.



NGUYỄN VIỆT HOÀN
Người lập biểu



PHẠM XUÂN TRÍ
Kế toán trưởng



TRẦN HẢI YẾN
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024